

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điếm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
 tirage 8.500 ex
 Saigon le 10 - 8 - 1931

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON



BÁN KHÔNG KÊ VÔN

Bốn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
 Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
 Nhung hàng thường khổ 1^m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bóng nhung) giá một áo 21 p. 00 hạ còn 18 p. 00.
 Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p. 00 một áo, hạ còn 16 p. 00, mình thưa bóng dệt thứ thượng hạng một áo 15 p. 00 hạ còn 12 p. 00. Thứ hạng nhất 12 p. 00 hạ còn 9 p. 00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh-hòa-châu kêu là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p. 00 một áo, hạ còn 8 p. 00.
 Cẩm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p. 00 một áo nay hạ 6 p. 00 thứ nhẹ 5 p. 00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cẩm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cẩm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.60 hạ còn 1p.60.
 Cẩm nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.
 Cẩm-nhung màu dễ lột có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bóng là mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tơ :

Tơ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.
 Tơ Thượng-hải xấp xỉ bông trơn dễ may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bạc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.
 Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.
 Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhất 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 bề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 val mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie dễ may đồ cho quí ông giá cực rẻ.
 Các thứ khăn vuông và khăn choàng (écharpe)

Khăn choàng Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàng cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông dệt đầu có đủ hạng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00.—Dù, giày, vớ, đầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ.—Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 42, Rue Vannier,

SAIGON

(Ký lời sẽ đăng các món hàng khác)

PHU NỮ TAN VÂN

Năm thứ ba, số 95 — 13 Août 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
 Số dây nói : 566, Saigon
 Đăng thếp tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
 Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
 và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
 nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Đàn-bà Annam dưới chế-độ tư-bổn.—P. N. T. V.
- 2— Tống nho và Phụ-nữ.— PHAN-KHÔI.
- 3— Đàn-bà nước Nam.—NGUYỄN-VĂN-VĨNH.
- 4— Phê-bình Nguyễn Khắc-Hiếu.— THIẾU-SƠN.
- 5— Đàn-bà và Ai-tình.— THACH-LAN.
- 6— 10 điều người làm cha mẹ nên biết.

V... V...

NỮ-CÔNG.—VỆ-SANH.— GIA CHÁNH.— VÂN-UYỄN
 TIỂU-THUYẾT «Con nhà giàu»—PHẦN NHI-ĐỒNG

Phụ-nữ với kinh-tế

ĐÀN-BÀ ANNAM Ở DƯỚI CHẾ-ĐỘ TU-BỔN, ĐÁ TRỞ NÊN NHƯ THẾ NÀO?



Giữa thế-kỷ hai mươi này, bất kỳ dân-lộc nào, bất kỳ mạnh hay yếu, cũng đều cuốn vào cái luồng-sóng tư-bổn cũ. Luồng-sóng ấy đi đến đâu, đi-vật đến đó, làm cho mọi người đều lăn-lóc, trần ai cực khổ, không ngóc đầu lên được. Đã nói rằng mọi người, thì không trừ ai hết : đàn ông cũng vậy, đàn-bà cũng vậy. Rút lại, ở dưới cái chế-độ tư-bổn, người ta thành ra có hai hạng : một hạng là nhà tư-bổn, một hạng là nhà không có tư-bổn,

Nhà tư-bổn, tức là nhà đại-thương nghiệp, đại-diễn-chủ, đại-công-nghệ, cũng là kẻ ở ngôi cao, ăn lộc cũ, chính mình họ hưởng phần sung-sướng, được no ấm, được học-lập có trí-thức, rồi ngó xuống, thấy những kẻ kia bị lăn-lóc, trần-ai-cực-khổ, mà thương hại. Họ thương hại thiệt, nhiều khi đã mở miệng từ bi ra mà tha thiết rằng : « Đáng thương thay kẻ nghèo ! »

Sách có chữ rằng : « Ai mặc trợ chi ! » Thương mà không có thể giúp-đỡ được, họ xây ra trách. Nghèo hóa ra ăn-mày, họ thấy mà trách rằng chúng mày cũ liêm-sĩ : họ thấy mà trách rằng chúng mày cũ lương-tâm. Phải, trách như thế là phải lắm.

Từ như đàn-bà ta hiện nay, có một số người đồ xô nhau ra nơi thành-phố, làm nghề buôn hương bán phấn, một đường để làm lợi cho mấy ông chủ nhà ngủ, một đường để họ được ấm-ê-ti no lòng, nhưng các nhà trí-thức thấy vậy rất thương-tâm, than rằng : « Ôi ! phong-hóa suy-đi, phụ-nữ Việt-nam ngày nay không còn giữ nền-nếp được nữa ! »

Thật, cái kiểu đàn-bà ấy từ xưa đến nay nước Nam chưa hề có, mà bây giờ có, thành-thử người ta phải lấy làm lạ. Lấy làm lạ là phải ; trách là phải. Song chúng ta cũng nên nghĩ thử cái duyên-

cờ vì đâu, tại sao mà dưới mắt chúng ta, đàn-bà Việt-nam ngày nay có cái hiện-trạng này?

Trên kia đã nói: Ở dưới chế-độ tư-bản, mọi người đều bị cực-khổ không chữa ai, từ đàn ông cho chí đàn-bà. Vậy, đàn-bà ta mà có cái tình-trạng ngày nay, chẳng có gì lạ hơn vì cái chế-độ tư-bản nó áp-bức.

Thử nghĩ mà coi, đàn-bà ta ngày nay, trừ làm thuê cho các xưởng ra, còn làm đặng nghề gì để mà nuôi sự sống mình? Cho nên chúng ta chớ nên vội trách, vì trước hết chúng ta phải giải-quyết vấn-đề sự sống rồi mới nói đến vấn-đề khác được.

Ngày xưa, khi còn ở dưới cái chế độ tiểu-công-nghề, nghĩa là lúc trong xã-hội ta dùng tay mà làm mọi nghề, nhà này chuyên nghề này, nhà kia giữ nghề nọ, làm thành ra đồ-đặc mà trao đổi cho nhau, lúc ấy, đàn-bà ta đều có nghề, chiếm một cái thế-lực trong trường kinh-tế không phải vừa. Nhờ cái thế-lực ấy, vấn-đề sự sống của họ được giải-quyết. Ngày nay cái thế-lực ấy thành-linh mất đi mà sự sống vẫn còn, chưa có phương-pháp khác để giải-quyết, hóa nên có cái tình-trạng hiềm-nghèo này là phải.

Đại-khái nước ta trước kia, đàn-ông lo việc cấy, đàn-bà lo việc dệt. Trong một xã-hội có hai việc lớn hơn hết, là ăn và mặc. Như vậy, đàn-ông đàn-bà chia nhau mà lo, ai có công-việc ấy, ai đủ nuôi sự sống này, cái sức thăng-bằng được ngang nhau, khỏi chênh-lệch.

Nghề dệt của đàn-bà ta hồi trước, từ bản bông đến kéo sợi, đến dệt ra tấm vải, đều phải qua tay họ cả. Từ ngày giao-thông với ngoại-quốc, họ đã có máy kéo bông thành sợi, đóng nên từng bó, đem mà bán cho ta. Đàn-bà ta mất đi một việc kéo sợi. Nhưng vẫn còn mua sợi ấy để dệt ra vải. Đến ngày nay, cái máy của nhà tư-bản chẳng những kéo sợi mà thối, lại dệt ra vải nữa. Họ làm thành vải mà bán cho ta, ta mua mà mặc, rồi đàn-bà ta treo khung-cửi lên, hết dệt. Ấy là mất đi một nghề, mà nghề ấy là nghề chính, nghề gốc.

Ngày xưa, dệt ra tấm vải rồi, đàn-bà còn phải may cho thành áo thành quần mà mặc nữa. Bây giờ có máy may. Máy may mau bằng mười tay, mà lại khéo hơn, chắc hơn, người ta ưa hơn, nên đàn-bà lại mất luôn nghề may.

Kể hết thảy các nghề của đàn-bà làm ngày xưa, bất kỳ nghề gì, ngày nay cũng bị máy chận hết. Rất đối đến nghề làm bánh bây giờ cũng có máy. Máy quay một phút đồng-hồ ra mấy ngàn cái bánh thối, các tay kéo của đàn-bà hết chổ ăn thua nữa.

Cái gì không bị máy ăn đứt đi thì lại cũng vào tay nhà tư-bản. Đàn-bà ta hồi trước còn nghề nuôi heo nuôi gà nữa. Ngày nay cũng hết. Nhà tư-bản còn thiếu cái máy chế tạo ra heo và gà, nhưng họ cũng có mà chodon nghề đàn-bà chớ không từ. Họ xuất tiền ra hàng vạn mà nuôi sici thứ ấy, lại nuôi theo phép khoa-học, đàn-bà ta phải chịu thua, đẹp nghề.

Trong đám đàn-bà đã ở dưới cái tình-cảnh ấy, người nào có tư bản hoặc dựa lưng tư-bản thì có phương sống, chẳng nói làm chi; còn ngoài ra sống vào đâu? sống bằng nghề gì? Xin hỏi.

Rốt lại, chỉ có đàn-đầu vào xưởng máy mà làm công là hết. Nhưng sự này nào phải dễ? Sức-vóc của đàn-bà vẫn kém thua đàn-ông, thì quyền-lợi cũng thua đàn-ông. Đàn-ông làm công một ngày được tám cái thì đàn-bà được bốn cái. Song le, sự nuôi sống thì cũng như nhau, ai cũng phải ăn cho no hết, ai cũng phải mặc cho lànhi hết; vì vậy mà phải chìm đắm trong vòng khổn-khổ, không có một giờ nào được thông-thối.

Trừ ra một số ít được phong-lưu hay no đủ, còn phần đông đàn-bà nước Nam ta ngày nay là vậy đó. Nói tóm một lời, là vì không có nghề sanh-nhật; mà không nghề sanh-nhật là vì máy móc cướp đi; mà máy-móc ấy là của nhà tư-bản sắm ra.

Thật tình, trong lođi người với nhau, không có ai muốn hại ai hết đâu; chỉ vì cái sức đồng-tiền và cái khéo của khoa-học nó đóng-ruồi, nó tạo ra cái tình-cảnh như vậy đó mà không ai ngờ.

Xét lại, cái tình-cảnh này cả thế-giới nước nào cũng đều bị hết, chẳng phải một mình nước ta. Thấy đâu đâu cũng than thở rằng phong-hóa suy-đồi, mà chính cái gốc của sự suy-đồi là ở đó. Người hữu tâm muốn bỏ-cứu, không nên chỉ dòm thấy chỗ ngọn mà thôi, phải suy-nguyên đến chỗ gốc, nghĩa là phải giải-quyết cái vấn-đề sự sống của phụ-nữ trước hết rồi hãy đến vấn-đề phong-hóa.

Việc này quan-hệ rất là to-lớn, chúng tôi chỉ có thể giải-bày cái tình-hình ra như vậy mà thôi, còn sự bỏ-cứu thế nào, chúng tôi mong ở chính-phủ, là kẻ đủ quyền thì-thức, sau nữa là những bậc đại-học-vấn trong nước có kiến-thức cao xa.

Phụ nữ tân văn



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Salgon cũng nên trị cờ bạc thăng tay như Hanôl.

Gần đây, xem các báo ngoài Bắc, thấy hằng ngày mật-thám và canh-sát phá ổ cờ bạc và nắm đầu những chủ chứa một cách thăng tay lắm. Có nhiều chủ chứa, mấy năm trước là tay bóc lột ngang tàng, thì bây giờ đều chun vào lưới pháp-luật cả. Ở cờ bạc ở Hanôl tan tành vỡ lở đến nỗi có nhà chứa kia, nhà dưới một sông, trên lầu một sông, trong bếp một sông, đồng đảo có cả trăm con người ta, đến khi lính áp vào, thì mạnh ai nấy chạy, có kẻ leo lên mái nhà rồi té xuống gãy cẳng mà chết.

Xem cái quang-cảnh cờ bạc bề ỏ như thế, dù biết cờ lính ở Hanôl lúc này sôi sảng về việc trừ mối hại ấy cho dân ra thế nào?

Trong Saigon ta cũng nên làm vậy.

Nói cho ngay, mấy lúc này, ở Saigon không có những sông lớn mở ra đường đường chánh chánh, bóc lột người ta như là năm ngoài năm kia, nhưng mà vẫn có nhiều sông nhỏ nhỏ lên lúc chỗ này chỗ nọ, chớ chưa phải là cờ bạc đã hết tuyệt đâu.

Có nhà coi bề ngoài như làm

ăn lương-thiện, nhưng bên trong chứa bài-cáo, từ-sắc.

Có nhiều đường hẻm, vẫn có sông me, sông ngâu, sông dề, người ta cũng ra vào tấp nập.

Những đám cờ bạc nhỏ ấy, nhỏ mà nhiều, thì cái hại nó cũng thành lớn. Hướng chi những sông nhỏ, chỉ để cho đám lao-động nghèo khó chơi, cái đó càng nguy hơn nữa. Thà là hạng giàu có bóc lột nhau sao đó mặc lòng, chớ để cho dân nghèo bị bóc lột, thì chính là cái nguồn sanh ra mọi chuyện trộm cắp, giết người, giựt đồ, thụt kết vậy.

Mong rằng các nhà có trách-nhiệm trị-an trong châu - thành hãy lo dẹp cho hết cờ bạc đi, kéo lúc này là lúc làm ăn khó khăn, công-việc thất ngật, mà còn có những kẻ bày ra cuộc đồ đen để bóc lột người ta, thì tội-nghiệp quá!

Còn vụ gian lận đầu bài thi ở Saigon?

AI cũng biết giữa khi ở ngoài Hanôl đổ bể ra vụ gian lận đầu bài thi bằng-cấp Cao-dẳng Tiểu-học, mà có mấy người bị lỏng-giam, thì ở Saigon ta đây, cũng đổ bể ra vụ gian lận đầu bài thi bằng-cấp Tiểu-học tây nữa.

Vu ở Hanôl, thì mới rồi có tin rằng sở mật-thám tra xét, đã lôi mối ra rằng mấy người làm thơ-kỳ đánh máy trong sở Học-chánh, như khi đánh máy đầu bài thi, rồi ăn cắp một bản, đem ra ngoài bán.

Còn vụ ở Saigon sau khi đổ bể ra tới giờ, có bót, lính kín, tòa án đã mở cuộc tra-xét ngay mà kết-quả ra sao chưa nghe nói.

Hình như nguyên-nhơn là một nhà giáo-chức kia - người mình - có chum trong ban Ủy-viên ra đầu bài thi, đem đầu bài về mách với con; người con viết thơ mách với người khác. Thơ ấy gửi vào một trường học kia, bị ông đốc trường xét thấy (là vì lệ nhà trường, thơ gửi cho học trò đều bị xét), thành ra mới bể chuyện. Kỳ thi ấy phải bài để ra đầu bài khác, và vụ gian lận ấy các nhà trách-nhiệm mở cuộc tra xét ngay từ bấy giờ.

Từ bấy giờ tới nay, có lẽ đã ba tháng, ai là thủ - phạm, chưa thấy thò mặt ra. Người ta nói rằng nhà giáo-chức ấy có thế-lực. Thế-lực thấy kệ chớ; việc gian lận trong cuộc thi, là phải trừng trị nghiêm nhặt mới được, để giữ cho cái học-phong sĩ-khi được tốt lành trong sạch.

Mà thi mới rồi, ở Mytho có

Một bà già lạ đời

Đi xe máy tám trăm cây số để kỷ-niệm tuổi thọ 67 năm của mình.



Người trên thế-giới này, hình như người các nước văn-minh đều có tánh háo-kỳ, mà thứ nhất là người Huê-kỳ là háo-kỳ hơn hết.

Chẳng phải đám đầu xanh tuổi trẻ háo-kỳ mà thôi, đến các hạng người đầu bạc da mồi cũng háo kỳ nữa.

Háo-kỳ, cho nên một bà già, tên là bà Spanton Cooper năm nay 67 tuổi, muốn chứng tỏ rằng sức mình còn mạnh và muốn ăn mừng tuổi thọ luôn thể, bèn leo lên xe đạp, bắt đầu từ thành Hampton đạp riết cho tới Scarborough, đường dài 800 cây số. Bà đạp luôn ba ngày. Hình này chụp lúc bà đã đạt tới mục-dịch rồi.

Ở đời, không có khi buồn sao biết-lúc vui là vui, không nếm sự khổ sao biết hồi sướng là sướng?

Bởi vậy, chúng tôi tưởng rằng nạn kinh-tế này chính là bài học cho ta, mà qua cái nạn này rồi, thì ta sẽ phú-cường tiến-hóa lắm.

một nhà giáo-chức chỉ vì nhắc cho học-trò thì có một câu mà bị cách chức, vậy thì nhà giáo-chức gian lận đầu bài kia, tội còn nặng hơn, có lý nào ăn núp trốn tránh đầu cho được?

Ai nghe chuyện gian lận ấy, cũng đánh cái đầu hỏi như thế cả.

Qua cái nạn kinh-tế này rồi ta mới khá lên được.

Cái nạn kinh-tế nguy khốn lâu nay, thật nó làm cho dân ta khổ cực trăm bề, nhưng nghĩ cho kỹ ấy cũng là trời cho dân Nam-kỳ ta một bài học để biết cái giá-trị đồng tiền và nghĩa tiết-kiệm vậy.

Xứ Nam-kỳ ta, ruộng đất minh mông, bạc tiền đầy đầy, mấy năm trước có ai dám ngờ là gặp phải cái tình-cảnh ngày nay? Ai có tiền cũng xài, cũng phá, bạc tiền coi như cỏ rác, trăm ngàn đô một trận cười, vì ý ruộng đất lúa gạo đó là cái kho vô tận của trời cho mình ăn chơi mặc sức mà!

Có tiền là nhờ ở lúa gạo, không dè lúa gạo năm nay mất giá, lại bán không được, làm và lấy nạn vương đến cả mọi cuộc công thương dinh-nghiệp khác, làm hình như một tòa nhà lầu đồ sộ, mà sập một cây cột cái, là sập cả nhà luôn. Nhà giàu nào năm xưa ăn xài phá của, giờ cũng có tay. Ai trước kia ý y là dè làm ăn, dè kiếm tiền, cứ việc ăn xài, thì nay đều chết điếng. Té ra lúc có tiền, đồ sống đồ biển cho hết đi, chứ chi lúc trước biết tiết-kiệm, biết giá-trị đồng-tiền, thì ngày nay đâu có gặp nạn kinh-tế khốn cùng, đâu có chịu nạn chung với thế-giới mặc lòng, nhưng chắc cũng đỡ bớt sự khổ cực rên la được nhiều ít.

Tình hình đâm đuối ngày nay, nghĩ cũng tội-nghiệp cho những nhà chằm chỉ làm ăn, song thật là đáng khiếp cho mấy kẻ háy lâu ý tiền mà xài phá cho cạn lưng cháy túi!

Một người từ thuở lọt lòng ra, ăn sung mặc sướng, lắm bạc nhiều tiền, sung sướng đã quen, vui chơi sẵn tánh, thì đâu có biết mọi sự cực khổ của người khác ra thế nào. Tới chứng của cái sách không, gia-tái hết ráo, phải đem thân ra làm ăn nuôi miệng, khó nhọc vì thân, bấy giờ mới biết ăn năn gìn giữ. Có biết ăn năn gìn giữ, mới có thể sống đặng, mà mong lập lại sự-nghiệp ngày xưa.

Một dân-tộc cũng vậy. Bấy lâu sung sướng dư dật đã quen, ngày nay có gặp cái cảnh khốn cùng như vậy, mới có thể tỉnh-ngộ cái nghĩa sanh-hoạt ở đời, mới có thể biết được cái giá-trị của đồng

TỔNG NHO VỚI PHỤ NỮ

CÁI LUẬT CẤM CẢI-GIÁ LÀ BẤT-CÔNG, VÔ-ĐẠO, CƯỚP MẮT QUYỀN-LỢI ĐÀN-BÀ MÀ KHÔNG BỒ-ÍCH GÌ CHO PHONG-HÓA, NÊN PHÊ-TRỪ ĐI LÀ PHẢI.

Tôi mới đọc một tờ báo Tàu, thấy kể một chuyện rất thương-tâm, chuyện người đàn bà thũ-tiết.

Trần-Hòa, người thuộc về tỉnh Quảng-đông, lúc ngoài 20 tuổi, có cưới một người vợ cũng trạc tuổi ấy, ở gần làng mình. Trong khi cưới, vì người vợ đương có bệnh nên chưa làm lễ động phòng. Hòa nhà nghèo, định bề nào lấy vợ rồi cũng kiếm phương đi làm ăn. Vừa khi đó thì có người rủ anh-va qua Annam. Phải biết lúc bấy giờ, cách nay hơn 30 năm, sự giao-thông còn khó, Hòa sợ lỡ dịp-tiện nên không đợi nhập-phòng với vợ mà xuống tàu đi liền. Sang bên này, Hòa ở tại Rach-giá, ban đầu làm công rồi sau mở tiệm buôn bán; có lấy vợ Annam, đẻ ra một bầy con. Hòa ở Nam-kỳ hơn 30 năm, thỉnh-thoảng cũng có gửi thư và tiền về cho vợ; năm nay Hòa tròn-trẻm 60 tuổi mới bắt đầu về cố-hương hôm tháng tư đây.

Khi Hòa về đến nhà, vợ hay tin trước, đóng cửa không cho vào. Bà-già mà còn con-gái ấy ở trong nhà mắng nhiếc chõng mình thậm-lệ, rồi vùng khóc lên, khóc tức khóc tối, bằng non bằng nước, làm cho xóm-riềng nghe ngó. Ai nấy chạy đến khuyên-giải, và chính mình Trần-Hòa cũng kẻ-lễ sự-tỉnh và xin tha tội, khi ấy vợ Hòa mới chịu mở cửa cho vào.

Tôi đọc qua câu chuyện ấy thì liền nghĩ ra như vậy: Hai việc âm-thực và nam-nữ, đầu thánh-hiền đời xưa cũng phải chịu nó là tánh trời sanh. (1) Đã là tánh trời thì khó mà bỏ bớt một cái nào.

(1) Mạt-thử nói rằng: thực, sắc, tánh đã (食色性). Thực tức là âm-thực; sắc tức là nam-nữ. Nghĩa là: Việc ăn uống và việc đàn-ông đàn-bà lại nhau, đều là tánh tự-nhiên của người ta. Nói «tánh tự-nhiên» hoặc nói «tánh trời sanh» cũng chỉ có một nghĩa.

Nhưng có khi vì cực-chẳng-đã quá mà phải bỏ bớt, thì người ta thả bỏ bớt cái sau, nghĩa là chịu khước-khwa cái tình chẵn-gối đi, để kiếm hạt cơm bỏ vô miệng đặng có nuôi sự sống; ấy là như cái «ca» Trần-Hòa đó. Phải chi Hòa sang Annam cũng chịu thiệt đi một cái tánh trời ấy như vợ anh ta ở bên, thì tôi chỉ thấy mà thương-hai luôn cho cả hai người thôi, chứ không có tức. Cái này, Hòa ở Rach-giá, lấy vợ, đẻ một đống con; còn vợ anh ta ở nhà, cần rắng chịu sự thống-khổ già nũa đời người, bỏ quá cái tuổi xuân-xanh trôi theo giòng nước chảy, đến nay rung rắng bạc tóc rồi mới thấy nhau thì đã muộn! Bởi đó tôi phải vì nhân-đạo mà căm-tức, tức cho sự bất-bình-đẳng giữa loài người!

Không nên chấp Trần-Hòa. Một mình Hòa có đầu dám làm việc sát-nhân, việc ăn thịt người như thế. Phải truy-nguyên đến những người cho phép Hòa làm việc ấy kia.

Một chút chuyện đó mà nó quan-hệ đến nhiều chuyện khác từ xưa đến nay. Nó sanh ra bởi cái chế-độ tông-pháp, cái chế-độ đại-gia-đình, lễ-giáo của thánh-hiền, kinh-tế của xã-hội, cùng những cái hoàn-cảnh khác nữa. Nhưng trong đó, cái ảnh-hưởng trực-tiếp thứ nhất, là chịu của Tống-nho, tức là cái luật cấm đàn-bà cải giá, mà tôi chỉ-trích ra trong bài này.

Và việc như việc vợ Trần-Hòa đó, ở xứ ta cũng còn có nhiều lắm, như ở Trung Bắc-kỳ. Hay là, xứ ta tuy không có việc như vậy mà phụ-nữ ta vẫn còn chịu sự thiệt-thời giống như vậy bởi cái học-thuyết của Tống-nho, thì tôi cũng còn có đất trống đặng mà viết bài này, chẳng đến nỗi không đau mà rên đau vậy.

Trong bài «Lại nói về tam-cang với ngũ-luân»

ở Phu-nữ Tân-văn số 89, tôi có nói rằng: « Trong cái vòng đạo-đức luân-lý, tôi muốn lấy Khổng Mạnh làm thầy, mà đồng-thời tôi cũng muốn phê-truất Hán-nho và Tống-nho. »

Tôi nói thế, không phải nói bậy đâu. Hán-nho, như cái thuyết tam-cang của họ mà tôi đã bác đi trong mấy bài trước đó, đáng phê-truất là dường nào. Tống-nho lại còn nhiều điều không hiệp với Khổng Mạnh mà làm hại cho ta hơn nữa, tức như cái luật cấm cải-giá, là bất-công, vô-đạo, cướp mất quyền-lợi đàn-bà mà không bỏ ích gì cho phong-hóa, ta nên phê-trừ đi là phải.

Nói « Tống-nho », không phải nói tràn-lan hết thấy đâu; khi nào nói như vậy, người ta thường chỉ vào phái Trình-tử, Châu-tử, tức gọi là phái đạo học hoặc lý-học. Tôi nói đây cũng vậy, chỉ vào một bọn nho-giá, từ Trình-Hy về sau, mà chuyên trọng về một phương-diện họ đối với phu-nữ thế nào.

Các nho-giá nhà Tống trước Trình-Hy, đối với phu-nữ, có ý rất khoan-thứ, nghĩa là không bắt buộc họ phải thủ tiết, chịu thiệt-thòi cả đời. Như Phạm-trọng-Yêm (sinh năm 989), có lập ra cái *nghĩa trang*, trong tờ khoán-ước có trích ra một phần ruộng để giúp cho đàn-bà cải-giá, còn đàn-ông tái-thú lại không giúp. Ông có con trai là Phạm-thuần-Hựu chết non, để lại một người vợ góa; sau đó, học-trò ông là Vương-Đào góa vợ, ông bèn đem người dâu của mình mà gả cho. Về lại, mẹ ông Phạm-trọng-Yêm trước kia cũng cải-giá cho một người họ Chu, ông theo mẹ về ở với cha ghê, đổi họ tên là Chu-Thuyết, đến sau đó-đạt rồi ông mới lại theo họ Phạm. Phạm-trọng-Yêm là Lạc danh-hiền buđi Tống-sơ, một nhân-vật lớn trong lịch-sử, mà cũng không hề cho sự cải-giá là phi-lệ, không hề bắt đàn-bà góa thủ-tiết; cho đến mẹ ông cải-giá, ông cũng chẳng hề lấy làm sĩ-nhục gì.

Ngoài ra như Hồ-Viện (sinh năm 993), Âu-dương-Tu (sinh năm 1007), Tư-mã-Quang (sinh năm 1019), theo sách-vở của họ để lại, mỗi người đều có tỏ ra cái quan-niệm đối với phu-nữ; tuy vẫn giữ một cái quan-niệm trọng nam khinh nữ như mấy đời trước, nhưng chưa hề chủ-trương áp-chế phu-nữ quá tay. Đến như Vương-an-Thạch (sinh năm 1021) thì lại dè-dải lắm. Con trai ông là Vương-Phang, có tánh khùng-khùng, cưới vợ hơn một năm, để được đũa con trai; Phang nói đũa con không giống mình, hăm-he đòi giết đi, rồi nó sợ quá mà đau và chết. Phang lại còn đánh vợ hằng ngày. Ông Vương-an-Thạch biết con mình khùng, dẫu mình vô-tội, nếu như ly-dị đi thì lại e

cho nàng phải mang tiếng, bèn đem gả cho người khác, cũng trong đám môn-hạ ông.

Con trai đương sống mà làm cha lại đem vợ nó gả đi, chuyện ấy, ở về sau này, thuê học van cũng không ai dám làm. Nhưng Vương-an-Thạch từng làm như vậy, cho biết xã-hội bấy giờ chưa bắt-buộc đàn-bà thủ-tiết cho quá, không ai lấy việc đó làm đàng phi-nghị, cho nên họ Vương mới dạn tay.

Vậy mà đến Trình-Hy (sinh năm 1033), thì ông chủ-trương một cách nghiêm-khốc quá, ông cấm tiết đàn-bà không được cải-giá, chẳng hề dung-chế một chút nào.

Trong sách Cận-tư-lục có một đoạn văn-đáp rằng:

« Có kẻ hỏi: Theo lẽ, hình như không nên lấy đàn-bà góa, thế nào? »

« Y-xuyên tiên-sanh (tức Trình-Hy) đáp rằng: Phải! Phạm lấy vợ, để sánh với mình; nếu lấy người đàn-bà thất-tiết để sánh với mình, thì mình cũng là thất-tiết. »

« Lại hỏi: Người đàn-bà ở góa mà bán-cùng không cậy nhờ ai được thì có nên tái-giá không? »

« Đáp rằng: Chỉ có người đời sau (đối với đời xưa) sợ chết đời mới có cái thuyết ấy. Song lẽ, chết đời là sự rất nhỏ, còn thất tiết là sự rất lớn! » (1)

Theo lời Trình-tử đó thì đàn-bà chết chồng dẫu có nghèo-nàn đến đổi chết đời đi nữa cũng ở vậy mà chịu chết, chớ không được lấy chồng khác. Nếu lấy chồng khác thì là thất-tiết. Mà thất-tiết là tội lớn lắm không phải vira.

Không đời Trình-tử biểu, đàn-bà góa cũng có khi không chịu lấy chồng. Ấy là người nào đã có con đòng, hoặc cảnh nhà sung-túc, hoặc hầu trở về già, thì họ ở vậy sướng hồng chết, cần gì lấy chồng nữa? Tôi lại đã thấy một người góa mới ngoài 20 tuổi, chỉ có một mụn con gái, nhà tuy sung-túc mà gặp bà-gia cay-nghiệt, song người ấy vẫn ở vậy, vì nói rằng khó mà kiếm được một người chồng bằng người chồng trước của mình. Tôi tưởng, nếu cấm cải-giá mà lấy những điều như trên đây làm điều-kiện, thì cũng là sự hiệp với nhân-tình, người đời có thể tuân theo.

(1) 近思錄: 或問: 婦人於理, 似不可取; 如何? 伊川先生曰: 然! 凡取以配身也, 若取失節者以配身, 是已失節也. 又問: 人或居婦貧窮無託者, 可再嫁否? 曰: 只是後世怕餓死, 故有是說. 然餓死事極小, 失節事極大.

Cái này Trình-tử không thêm hỏi đến kẻ góa-bua đó ở vào cái địa-vị nào, gặp cái cảnh-ngộ ra sao, mà nhứt-luật không cho cải-giá, thì thật là bất-cận nhân-tình quá thể. Người lập ra cái luật ấy chẳng có gì khác hơn là muốn thỏa cái lòng ích-kỷ của đàn ông, cố ý mà bóc-lột hết thấy quyền-lợi đàn bà.

Trong đoạn sách đó, nguyên-văn dùng chữ *cư srong* (居孀), chỉ nghĩa đàn-bà chết chồng. Hàng đàn-bà ấy, Trình-tử không cho cải-giá; nhưng chưa biết đối với đàn-bà bị chồng để thì Trình-tử chủ-trương thế nào. Tuy vậy, cứ do cái ý không cho đàn ông lấy đàn-bà thất-tiết suy ra, thì hình như cũng cấm luôn kẻ bị chồng để lấy chồng thì phải.

Theo lẽ công-bình, nếu đàn-bà bị chồng để, không được cải-giá thì đàn-ông cũng đừng nên để vợ. Vậy mà Trình-tử lại cho phép đàn ông để vợ. Trong sách Tánh-lý-đại-toàn chép rằng:

« Có kẻ hỏi: Vợ, có thể để không? Trình-tử đáp rằng: Vợ chẳng hiền, thì để đi có hại gì đâu? Như Tữ-Tur xưa cũng từng để vợ. Tục đời nay lại cho sự để vợ là nết xấu, bèn không dám làm; chớ người đời xưa chẳng hề như vậy!... » (1)

Cứ như lời đó thì tục đời bấy giờ còn trung-hậu: đàn ông cho sự để vợ là xấu mà không dám làm, ấy là còn biết tôn-trọng quyền-lợi đàn-bà. Trình-tử lại xúi đàn ông để vợ theo đời xưa, thế chẳng hóa ra dạy cho người đời ở bạc, hay sao?

Đàn-bà không có phép tái-giá, đàn-ông lại được phép để vợ, như vậy, theo danh-từ luân-lý-học đời nay, kêu bằng « nhị-trùng đạo-đức » (*Double morale*). Nghĩa là, cùng là người ở trong một xã-hội, dưới quyền thống-trị một luân-lý, mà có hai thứ luật buộc cho hai bên khoan nghiêm khác nhau. Trong cái nhị-trùng đạo-đức ấy thấy ra sự bất-bình-đẳng và sự vô-nhân-đạo. Vô-nhân-đạo, là vì đàn-ông không coi đàn-bà là người như mình, cho nên không chịu đũa một cách bình-đẳng với mình.

Đàn-ông để vợ hoặc chết vợ rồi có nên lấy vợ nữa không? Trình-tử nói không nên. Chỗ này thấy như Trình-tử chủ-trương có công-đạo một chút, song xét kỹ ra thì sự chủ-trương ấy gần như là phỉnh-gạt đàn-bà, làm cho tôi nghĩ tới mà lấy làm xấu-hổ!

Cũng trong Tánh-lý-đại-toàn, có một đoạn như vậy:

(1) 性理大全有云: 問: 妻可出乎? 程子曰: 妻不賢, 出之何害? 如子思亦嘗出妻. 今世俗乃以出妻為醜行, 遂不敢為; 古人不如此

« Có kẻ hỏi: Có phải hết thấy sự cưới vợ lần nữa đều bất-hiệp-lý không? Đáp rằng (cũng Trình-tử đáp): Từ hàng đại-phu nhân lên, không có lẽ cưới vợ lần nữa. Phạm người ta, lúc làm vợ chồng với nhau, há có hẹn rằng khi một người chết trước thì người kia sẽ cưới vợ hay lấy chồng lần nữa đâu? chỉ hẹn làm vợ chồng trọn đời mà thôi. Song từ hàng đại-phu nhân xuống, có kẻ vì cực-chẳng-đã mà tái-thú, ấy chỉ vì để phung-dưỡng cha mẹ hoặc coi việc nhà. Còn như từ đại-phu nhân lên, đã có tàn, phi để coi sóc việc tế-tự, bởi vậy không cho phép tái-thú. » (1)

Bèn Tàu cũng như benta, chẳng là theo cái chế-độ đa-thê. Theo lẽ thì hàng các quan còn phải buộc cho cưới nhiều vợ nữa. Trình-tử không cho phép tái-thú đó, chỉ là từ đại-phu nhân lên mà thôi. Mà bọn này đều có phi, tàn (vợ bé) cả đống rồi, họ không cưới vợ nữa cũng chẳng chịu thiệt chút nào. Đến như từ đại-phu nhân xuống, thì Trình-tử lấy cớ phung-dưỡng cha mẹ, coi-sóc việc nhà mà cho phép họ tái-thú.

Cha chả! mới nghe cái câu « người ta lúc lấy vợ chồng, há có hẹn rằng khi một người chết trước thì người kia sẽ cưới vợ hay lấy chồng lần nữa đâu? chỉ hẹn làm vợ chồng trọn đời mà thôi » — khi mới nghe câu ấy, ai chẳng cho Trình-tử là một người chủ-trương công-đạo? Có ngờ đâu lúc nghe hết câu chuyện, thì thấy ra đàn-ông không được phép tái-thú mà cũng quá cha tái-thú, chỉ có đàn-bà chịu thiệt một bề, cho nên tôi nói rằng phỉnh-gạt đàn-bà! Minh ý khôn-ngoan mạnh-mẽ hơn đàn-bà mà ăn-hiếp họ, còn phỉnh-gạt họ nữa, nên tôi thấy mà lấy làm xấu-hổ.

Sự cấm cải-giá đó, tôi kêu bằng « luật » không phải là luật thiệt đâu. Nó không phải là luật trong pháp-luật, mà là luật trong luân-lý; luật trong luân-lý thì cái hiệu-lực (*effet*) lại còn mạnh hơn pháp-luật nữa vậy.

Trên kia đã nói sự này là bất-cận nhân-tình. Phải, nó trái với mười cái lòng kẻ góa-bua đến mười một! Theo sách chép thì chính người cháu

(1) 性理大全又云: 問: 再娶皆不合理否? 曰: 大夫以上, 無再娶理. 凡人為夫婦時, 豈有一人先死, 一人再娶, 一人再嫁之約? 只約終身夫婦也. 但自大夫以下, 有不得已再娶者, 蓋緣奉公姑或主內事耳. 如大夫以上, 自有嬖妃可以供祀禮, 所以不許再娶也.

gái kêu ông Trinh-Hy bằng cậu và người cháu đầu của ông cũng đều cãi-giã hết, chớ đừng nói ai. Vậy mà sự chú-trọng của ông về sau trở thành ra luật, ấy là nhờ thế-lực nhà vua vậy.

Từ nhà Minh sắp sau, các triều vua đều tôn-sùng cái học của Tống-nho, lại còn theo mà khuyến-khích sự thủ tiết nữa, bởi vậy đàn-bà ham hư-danh mà thủ tiết, lâu rồi thành ra phong-khí, đến nỗi có kẻ vị-hôn-thê mà cũng dám chết theo vị-hôn-phu. Cho đến ngày nay, người Tàu đã cải-cách cả pháp-luật và luân-lý rồi, mà vợ Trần-Hòn còn bị cái phong-khí ấy bắt phải ở ba chục năm như người đã chết.

Xứ ta cũng chịu ảnh-hưởng cái luật ấy không ít. Vì nó mà trong xã-hội đã xảy ra nhiều chuyện không tốt, nói đến rất thương-tám.

Tôi lấy làm lạ, cái kêu bằng cái « tiết » đó, không phải tánh trời sanh, thì sao lại đem nó để càn lên trên cái do tánh trời sanh? Tôi thì cứ giữ mực què-què thiệt-thiệt, căn-cứ ở câu « thực sắc thiên-tánh » của Mạnh-tử mà nói rằng: Hễ đàn-ông chết vợ thì lấy vợ khác; đàn-bà chết chồng thì lấy chồng khác. Còn như cặp vợ chồng nào có cái ái-tình đặc-biệt, một người chết đi, một người đành ở vậy, cái thì tùy-ý họ, xã-hội không ép-buộc gì. Đến như, nói cái thứ hai của tánh trời, gặp lúc đáng bỏ phải bỏ, thì đã cấm đàn-bà cãi-giã, xin cũng cấm đàn-ông tái-thú luôn.

Trong phu-nữ ta có nhiều người chồng chết, ở trong cái cảnh-ngộ rất đáng thương, buồn rầu đủ một trăm thứ, vậy mà nói đến chuyện cãi-giã, sợ mang tiếng, nhứt định không thì không. Có người bóp bụng cần răng cũng giữ được trót đời; nhưng có người khôn ba năm đại một giờ, thành ra mang cái xấu lại còn hơn cãi-giã. Lại thường thấy bà-góa nào có máu mặt thì bọn điều-thỏa trong làng trong họ lập mưu mà vu-hãm cho, để mong đoạt lấy gia-lai. Những sự đó đều là chịu ảnh-hưởng của cái luật cấm cãi-giã mà ra; vậy thì nó chỉ làm hại cho phong-hóa thì có, chớ có bổ-ích gì đâu? Bởi vậy ta nên phế-trừ cái luật ấy đi; từ rày về sau, trong óc chúng ta - cả đàn-bà và đàn-ông Việt-nam - đừng có cái quan-niệm ấy nữa.

Sở-dĩ Tống-nho có sự ngang-ngược này là gốc ở cái học của họ. Bèn Tàu từ xưa, thánh-hiền nói nhân, nói nghĩa, nói lễ, nói gì thì nói, chớ chưa hề có ai nói « lý » bao giờ. Đến Tống-nho mới bắt đầu lập cái lý lên làm nền cho sự học của họ, nên mới gọi là « lý-học ». Đại-khái họ nói, lý, ấy là cái

Thực-nghiệp Dân-báo bị đình bản

Mới đây, bản-báo tiếp được điện-tin riêng của bạn đồng-nghiệp Ngô-Tất-Tố ở Hanói, báo tin cho hay rằng *Thực-nghiệp Dân-báo* đã bị phủ Toàn-quyền ra nghị-dịnh bắt đình-bản.

Nguyên-nhơn gì? Chưa biết.

Đình-bản bao nhiêu lâu? Chưa thấy nói.

Tiếp được tin này, bản-báo lưỡng ngậm ngùi, và hồi-tưởng đến cái thân-thể của mình lúc trước.

Bản-báo có mấy lời trân-trọng an-ủi các ông Mai Du-Lân, Mai Đăng-Đệ, Ngô Tất-Tố và tất cả các bạn trong báo, đều chịu cái nghiêm-lệnh này. Xin các bạn đồng-nghiệp yên tâm, có phải là đình-bản thì trong năm ba tháng lại được tục-bản, y như bước đường của tờ báo này đã trải qua, chớ trong văn-đàn đầu cho vắng T. N. D. B. ít lâu, hay là vắng bặt đi, đều là một sự đáng tiếc lắm.

P. N. T. V.



của Trời cho mà đủ trong lòng mọi người; (1) người ta cứ theo lý ấy mà làm thì là thiện, là quân tử; còn trái lại, là ác, là tiểu-nhân. Nhưng họ quên lững đi rằng cái lý là cái không thể thấy được, biết thế nào là lý, rồi đó họ lấy cái ý-kiến riêng của một người họ mà cho là lý cũng nên. Do có ấy Trinh-Hy mới dám nói sự chết đời là nhỏ, sự thất-tiết là lớn, vì ông ấy coi đều đó là lý vậy.

Các nho-giã nhà Thanh có nhiều người chỉ-trích cái lý-học của Tống-nho không còn một chỗ da mẹ để, đến nỗi họ cho cái lý ấy là đồ sát nhân, đồ ăn thịt người. Về vấn-đề này, có dịp tôi sẽ nói đến.

PHAN-KHÔI

(1) 朱子曰:理得於天而具於人心。

ĐÀN BÀ VỚI ÁI TÌNH

Đàn-bà sao lại không có quyền nói về ái-tình?

Chữ « ái-tình » xuất-hiện trong xã-hội là một diêm-tấn-bộ về nữ-quyền.

Đàn-bà mà bàn về ái-tình, nói đến ái-tình, đòi cho được quyền yêu-thương, tức cũng như đứng ra giữa xã-hội loài người nói rõ lên rằng:

« Chúng tôi không phải là đồ-vật để cho đàn-ông tự-ý sắp-đặt thế nào cũngặng. Chúng tôi là người cũng như đàn-ông, nên phải được quyền tự-chọn bạn trăm năm! »

Ai là người biết hiểu việc xã-hội mà chẳng nhìn hiện-tượng trên này là to-lát? Trước ngày chữ ái-tình sanh trong xã-hội Annam, hay là Tàu, thì phụ-nữ Annam và Tàu ra thế nào?

Họ là đồ-vật chớ nào phải là người! « Cha mẹ đặt đâu » thì phải « ngồi đấy »; chớ nào ai đếm xỉa tới quyền kén chọn của họ. Cha mẹ vì tham của hay là vì sợ quyền mà « gả bán » thì dầu cho phải « trao thân gởi phận » cho một kẻ tuổi-tác không xứng, tài-năng không xứng, cảm-tình, tư-tưởng không hợp, con gái cũng phải bằng lòng! Nghĩa là phải liều thân mình như cái đồ-vật. Tôi mới viết một câu là: « Tài-năng không xứng! » kỳ thật, sách nho đã dạy: « Nữ-tử vô tài tiện thị đức » thì còn nói tới cái vấn-đề tài-năng của đàn-bà mà làm chi!!!

Chẳng biết đã bao nhiêu ngàn năm, đàn-bà bị nhục-nhã như thế rồi! Vậy mà chẳng có một cái lý gì gọi được là chánh-lý để cho đàn-ông vịn theo mà nên đàn-bà! Dầu đời ăn lòng ở lỗ hay là đời xe lửa xe hơi, thuở nào đàn-bà cũng làm-lung nhọc-nhân chớ nào phải ăn bầm đàn-ông đâu?

Tới thế-kỷ này, chế-độ tư-bản ra đời, những thành-phố kỹ-nghệ, thương-mại dựng ra; đàn-ông chẳng còn có thể giữ đàn-bà trong nhà mãi.

Ngay như ở Đông-dương ta, cái *lộc-trường-chế-độ* đã bẻ mạnh-mùng ra thành « hôn-nhơn gia-tộc ». Vì sao? Vì những tiểu-công-nghệ, như nghề trồng dâu để làm, do tay đàn-bà ta nuôi xưa làm là những nghề có thể giữ đàn-bà trong đại gia-tộc hay là « *lộc-trường gia-tộc* », nay không thể sống nổi với các cuộc tổ-chức tư-bản. Đàn-bà phải bỏ những công-nghệ nhỏ ấy và ra thành-thị vào làm công trong các xưởng, mỏ, vãn vãn... Kể « phụ-huynh » phải buông tay, để cho « con em » biệt lập... Vì đó mà sanh « hôn-nhơn gia-tộc », hay là tiểu-gia-tộc, nghĩa là gia-tộc gồm một vợ, một chồng, và con nhỏ.

Chị em đọc báo nếu xét kỹ về cái lịch-trình trên này thì sẽ hiểu bởi sao chánh-phủ bỏ luật Gia-long ở Nam-kỳ, và không thiệ-t-hành trọn ở Trung-Bắc.

Luật Gia-long là luật của một xã-hội phong-kiến một xã-hội do những « đại-gia-tộc » mà gây dựng. Bởi thế mới có cách trừng-phạt cả ba họ tội nhơn. Luật Gia-long là luật kẻ gia-tộc, chớ không kể cá-nhân; và luật ấy chỉ có thể thi hành trong một xã-hội phong-kiến.

Ai thử xét coi một xã-hội như xã-hội Nam-kỳ ta, thành-phố to đã mở, chế-độ tư-bản ra đời, con cái lớn lên đều tách thân ra ngoài để làm ăn, còn có thể nào thi-hành luật Gia-long được nữa không?

Người thanh-niên Nam-kỳ nào ngày nay nghe nói lời này: « Anh hay là chị không được tự-do hành-động; anh hay là chị phải tùng phụ-huynh vì hệ anh làm nên « tội » gì, thì pháp-luật sẽ gia-phạt cả phụ-huynh và ba họ », mà không cả cười và cho là lời nói điều?

Điều-kiện kinh-tế đã làm cho cái « đại-gia-tộc » gãy mạnh-mùng ra thành « tiểu-gia-tộc » thì luật Gia-long không còn có thể dùng đặng. Bởi thế ở Nam-kỳ, chánh-phủ phải dùng luật tây có sửa đổi lại mà ban-hành để nhìn cho cá-nhân có tư-cách hơn, được tự-do hơn trong luật Gia-long. Trong luật-hộ Nam-kỳ còn nhiều di-tích phong-kiến; đàn-bà còn bị tùy-thuộc vào đàn-ông quá lễ, tuy vậy cá-nhân của đàn-bà Nam-kỳ vẫn được tự-do hơn đàn-bà Trung-Bắc.

Ở Nam-kỳ, đàn-bà vì chế-độ phong-kiến (kinh-tế, chánh-trị, luật-pháp) đã hầu tiêu-diệt hết, mà được có thế-giá hơn chị em Trung-Bắc nhiều. Trong hạng dân nghèo, tuy đàn-bà còn bị xử như đồ vật (gả bán, đợ, vãn vãn), chớ trong hạng trung-sản, thì đàn-bà không đến nỗi bị bac-đãi như hạng này ở Trung-Bắc.

Ở Trung-Bắc hay xảy ra nhiều kịch như con gái bỏ nhà mà đi xa, để trốn nạn hôn-nhơn cưỡng-bách, hay là tự-tử, là vì luật phong-kiến không nhìn cho đàn-bà được quyền « yêu-thương »; chỉ cho cái quyền làm vật tư-sản. Tuy ngày nay kỹ-nghệ thương-mại, các tổ-chức tư-bản cũng đã mở mang ở Trung-Bắc-kỳ, cũng đã làm cho « tiểu-gia-đình » thay thế cho « tộc-trưởng gia-tộc » rồi, mà ta còn thấy chánh-phủ dùng luật Gia-long trong nhiều dịp. Lại thêm phong-tục hai kỳ còn bảo-thủ quá, chuyên-chế quá... Nhơn việc có Tuyết-Hồng tự-tử, dư-luận Bắc-kỳ bàn rằng: có lẽ cô vì áp-bức trong

cuộc hôn-nhơn hay là vì mang tiếng thất-trình mà phải tự-tử.

Vì áp-bức trong sự hôn-nhơn, hay là vì mang tiếng thất-trình, thì cô Hồng cũng là kẻ bị hại vì cái chế-độ hủ-bại! Nếu bị gả ép, thì tức là có vì « mất cái quyền tự-do kén chọn bạn yêu mà phải tự-tử »; nếu bị mang tiếng thất-trình, thì tức cũng là vì cô không được kể là người như đàn ông, không được quyền tự chọn bạn yêu; không được quyền buộc bạn yêu cũng đừng « thất-trình »...

Cái giã-thuyết thứ hai đó chỉ là một giã-thuyết, chứ ai có thể nào biết được lời dị-nghị về sự trình tiết kia có nghĩa-lý gì không? Ngày nay chỉ có kẻ rất gàn, rất hủ, mới còn bày những cách làm khổ cho phụ-nữ như thế!

Trong ít lâu này, phụ-nữ thiệt-mạng vì vấn-đề hôn-nhơn đã nhiều, báo « Phụ-nữ Tân-văn » là báo bình quyền-lợi của chị em tự nhiên là phải chú-ý đến vấn-đề *Đàn-bà với di-tình*, và vấn-đề *hôn-nhơn*. Ông Phan-Khôi biên tựa cho quyển « *Người Vợ Hiền* » có nói rằng ái-tình nào ở ngoài cuộc hôn-nhơn là đồ bá-láp cả. *Lời đó cũng có lẽ! song tôi muốn nói như vậy hơn: Hôn-nhơn nào, gia-tộc nào, không do ái-tình mà gây nên thì là chuyện bá-láp cả.*

Mà muốn cho có ái-tình ở giữa vợ chồng, thì luật-pháp phải nhận cho đàn-bà bằng quyền với đàn-ông. Chị em ta, nhất là ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ nên tổ-chức ra đoàn-thể gì để đòi quyền tự chọn bạn yêu đi!

THẠCH-LAN

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Sắp có cái chợ cưới gả ở Đức chẳng?

Hàng-hóa phẩm-vật thì người ta mới bày ra ngoài chợ, chứ xưa nay chưa có cái chợ bán đàn ông đàn bà bao giờ.

Thế mà mới đây một người đàn bà Đức lại viết bài gửi các báo, yêu cầu mở ra cái chợ « cưới gả » mới là lạ cho.

Bức thư của cô đó như vậy:

« Tôi ở vậy đã hơn 10 năm nay, chưa hề tìm được một người con trai vừa ý. Hẳn có ngàn vạn người đàn bà con gái khác đồng chịu một vận mạng như tôi.

« Tôi năm nay tuy đã 40 tuổi rồi, nhưng còn mỹ-miền như người con gái 18 tuổi mà thôi. Tôi muốn tìm sự vui sướng, nhưng tìm ở đâu bây giờ? Và tìm cách nào bây giờ? Đáng báo kén chồng chẳng? thì chỉ trao cho bọn đàn ông già đối một cái dịp tốt mà thôi. Cậy vào chỗ làm mai mối chẳng? thì theo chỗ tôi kinh-nghiệm, cũng chỉ là thất vọng. Có nhiều nước đã lập ra chợ cưới gả, mỗi năm nhóm lại một lần, thế sao nước Đức ta không lập ra chợ ấy?

« Thường thường các báo hay đăng những việc như việc ở tiệm cà-phê, ở chỗ hát xướng mà không hề thấy nói tới tình cảnh đau đớn của người hiếu quạnh một thân. Sao vậy? »

Số tù tội đàn bà càng ngày càng thêm.

Cứ theo tin tức của các nhà ngục ở Mỹ báo cáo, thì từ năm 1916 đến năm 1926, trong khoảng 10 năm đó, số tù đàn bà tính trung-bình là từ 72 người lên đến 170 người.

Riêng một nhà ngục ở Nhiều-do, số nữ-phạm đến 6.483 người, chiếm hết một phần mười cả số nữ-phạm trong nước.

Cứ theo như lời ông Hội-đồng thẩm-án ở đó nói thì số tù tội đàn bà mà lên đến bậc đó là vì bọn con gái đàn bà được giải-phóng tự-do quá.

Nhưng ta phải biết rằng đó cũng là cái kết-quả của nữ-quyền phát-đạt.

Vì như đàn bà con gái mà vẫn cứ xăn-văn ở chốn khuê-phòng, không bước ra ngoài một bước, thì tất là không có phạm vào những tội gian ác gồm ghê. Nhưng việc buôn bán, việc chánh-trị làm sao mà theo đuổi kiếp bọn đàn ông?

Trong cái tự-do nó đẻ ra nhiều cái tội lỗi, nhưng nó cũng sanh ra được nhiều cái đạo đức hay.

Có phá-hoại (đạp đổ) rồi mới có kiến-thiết (gây dựng), đó là một sự tự nhiên, vậy thì đàn bà mà phạm vào các điều tội lỗi ở trong lúc nữ-quyền phát-đạt, thời cũng là một sự không thể tránh được.

Chúng ta không nên vì thấy số đàn bà phạm tội ngày càng nhiều rồi lấy đó làm bằng cớ mà ngăn đón nữ-quyền. Còn về phần bên nữ-giới cũng không nên nhơn lúc nữ-quyền phát-đạt mà cố ý huông lung, làm mất cả đạo-đức. Được vậy thì mới có sự vẻ-vang lối đẹp.

Làm chồng mướn cho 62 người đàn-bà.

Anh Mau-Ri Ba Kinh (Morris Baskin) là người Bồ-lôn (Pologne) gốc ở xóm Waver gần thành Varsovie, mới bị bắt trong lúc anh cưới vợ lần thứ 62, mới là lạ cho!

Chị em khoan nghe nói thế mà sợ. Ba-Kinh không phải là anh chàng râu-xanh (Barbe Bleue) thứ hai đâu; mà cũng không phải là người có nút rudi, hay là có cái tuôi sát-thể đầu nữa.

Các cô vợ của anh ta cưới giùm đó, hiện giờ hãy còn sống nhăn, mạnh giỏi, và có nhiều cô đang vui hưởng lạc thú gia-đình với người của các cô thương, chứ không có sao đâu.

Theo luật Huê-kỳ, cấm nhứt các cô con gái ngoại-quốc chưa chồng, không được bước chơn vào xứ tiền rừng bạc bể ấy mà tìm bạn chung-thân, dầu cho các cô có vận duyên cơ đưng-đần gì, cũng không cái được luật đã định.

Lúc anh Ba-Kinh ở bên Huê-kỳ, về thăm quê nhà, nghe chị em trong nước than thở trách móc cái luật khốn nạn của Huê-kỳ đó, làm cho có nhiều chị em muốn sang Huê-kỳ kiếm chồng mà không đi được, thì Ba-Kinh liền nghĩ ra được một kế, lợi-dụng ngay cơ hội « cưới vợ mướn » ấy mà kiếm tiền!

Bởi vậy từ đó, hề cô nào muốn đi Huê-kỳ kiếm chồng, thì cứ đến nói thiệt với Ba-Kinh, chịu cho anh ta ít trăm, tức thì anh ta cưới giùm cho, dựng có hôn-thú rồi qua Huê-kỳ mà đi lấy chồng khác.

Ba-Kinh cưới luôn một giọt tới 61 người đàn bà, lấy tiền chị em cũng đã nặng túi lắm. Nhưng rồi, lúc còn ở Huê-kỳ, anh ta lại đã nhờ xin nhập tịch dân Huê-kỳ rồi, nên lúc anh ta đứng cưới vợ lần thứ 62 thì liền bị thộp óc, bởi theo luật Huê-kỳ, người ta không cho phép đàn ông được cưới tới năm bảy chục vợ như vậy!

V. H.

Trong những danh-nhơn hiện-thời của ta, có lẽ ông Nguyễn-văn-Vĩnh là người lưu ý tới vấn-đề phụ-nữ nhất. Từ lúc mượn cái tên Đào-thị-Loan viết trong « Đông-dương tạp-chí » cho tới sau này, hoặc dịch sách, hoặc viết báo, ai cũng thấy ông quan-tâm tới cuộc tiến-biến của phụ-nữ ta luôn.

Mới đây thấy ông viết trong báo « Annam Nouveau » một bài tựa là « ĐÀN-BÀ NƯỚC NAM », ý kiến do ở sự lịch duyệt và lòng thành thật của ông đi ra, tôi muốn dịch thuật ra đây, để cống hiến chị em, cho biết tư-tưởng của một người có công với quốc-vấn và là một người chanh-rj yêu-nhơn ở Bắc-bà bây giờ, xét về vấn-đề phụ-nữ ra sao?

Ông còn bài nói về vấn-đề nữ-tử giáo-đục nữa, rồi sau sẽ dịch để công-hiến chị em.

V. A.

ĐÀN-BÀ NƯỚC NAM

CỦA ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Người ta đã từng nghị-luận về đàn bà nhiều rồi, và tư-tưởng của mỗi người một khác. Người này vịn lấy luật Gia-long và mấy câu phương-ngôn tục-ngữ ta mà nói cả quyết rằng đàn bà ở trong xã-hội ta thật là cái thàn tội mọi. Người kia, lấy mấy cái hoàn-cảnh gia-đình mà xem xét người đàn bà tới nơi tới chốn, lại nhận ra rằng trong một cái gia-đình của người Việt-nam, thường thường chính là người đàn bà cai-quản, và đàn bà ở trong nhà cầm cả quyền đàn ông là phải lắm.

Muốn nói cho đúng ra, thì phải nói rằng trong dân-gian ta, đàn bà thật là bình-đẳng với đàn ông. Ở những nhà sang trọng giàu có, thì thường khi người đàn-bà bị hà-hiếp, hay là vì họ vô-học cho nên bị đàn ông lợi-dụng lẫn lộn. Chính là ở trong những nhà thuộc về hạng trung-lưu, thì người đàn bà thật là một tay nội

trợ giới giang đáng quý; gặp cảnh chồng làm không đủ ăn, thì bao giờ người vợ cũng biết chiu khó làm công này việc kia, để bù đắp thêm vào sự ăn mặc trong nhà, lại biết cai-quản những của chung của vợ chồng bằng một cách cần-kiệm khôn ngoan lắm.



Về phương-diện tri-thức, văn-chương và nghệ-thuật, thì phần-mình là đàn bà thua kém đàn ông, là bởi họ sanh ra, phải đóng cái vai làm vợ làm mẹ rất là khó nhọc, cho nên không thể có được những sự phát-huy lớn lao về tinh-thần và cũng không thể biểu-lộ tài-năng ra được.

Luật Gia-long buộc người đàn bà phải phục-tùng quá lễ: khi

còn là con gái thì phải phục-tùng người cha; khi lấy chồng phải phục-tùng chồng; khi chồng chết phải phục-tùng người gia-trưởng, không chừng chính là người con ruột đầu lòng của mình; cứ lấy bộ luật ấy ra mà xét, thì số phận người đàn bà ta thật là đáng thương. Câu tục-ngữ « tam tùng từ đức » mà người mình thường nói ở cửa miệng luôn, bình như càng chứng tỏ cái luân-lý ấy buộc người đàn bà ở trong vòng chung-thân nô-lệ vậy.

Song ở trong một dân-tộc như dân-tộc mình, thuở xưa không viết được tiếng của mình nói ra chữ, không biết dùng tiếng mẹ đẻ để thảo những giấy tờ việc quan, đến đời phải nhờ chữ Hán để soạn ra luật-lệ của mình, thì trong đó chẳng qua chỉ bắt chước và chép y của người ta, rồi thành ra cái kết-quả là thường khi luật-lệ định vậy, nhưng việc thiệt lại biến ra

thế khác. Xét ra từ đời nhà Nguyễn lên làm vua nước Nam, mới có cái sự chép y luật-lệ của Tàu như thế, chứ như đời Lê, là đời vua trước nhà Nguyễn, chẳng gì cũng có bộ luật Hồng-dức, do theo những cái thiệt-trạng của dân mà làm ra, và hơn đó mà bày tỏ những phong-tục dân gian ở đời đó rõ ràng lắm.

Như vậy thì ngày nay ta không nên vin lấy bộ luật ăn cắp của nhà Mãn-Thanh kia, mà xét cái tình-trạng của dân-bà Việt-nam cho đặng. Muốn rõ tình-trạng dân-bà ở trong xã-hội ta ra thế nào, thì phải xét ngay những chỗ thiệt-trạng trong đời sanh-hoạt của họ mới được.



Ta nên nói qua phụ-nữ Âu-châu, lại càng rõ cái tình-hình của phụ-nữ ta; Âu-châu từ lúc chiến-tranh trở về sau, thì đàn-bà ra sức mưu-cầu sự bình-dẳng với đàn-ông; cái sự bình-dẳng ấy, người ta đang mưu-cầu, còn chị em nhà ta đã có sẵn rồi, lại đang muốn làm mất nó đi, do một cái phong-trào phụ-nữ trái ngược. Bên Âu-châu ngày nay đàn-bà đã thành ra người cạnh-tranh với đàn-ông rồi, cho nên đàn-bà thật là bình-dẳng với đàn-ông; họ không chịu để cho đàn-ông đối với họ bằng những cái cũ-chỉ lịch-sự theo xưa, ví dụ như là nhường chỗ ngồi trên xe, hay là để đàn-bà mua giầy trước nữa. Họ cho những cách đó là cách của người mạnh nhường nhịn kẻ yếu; đời này đàn-bà đã ra sức tranh giành miếng bánh mì với mấy chú đàn-ông trong các nghề vất-vã khó nhọc, vậy

thì những cách nhường nhịn thế kia, không phải là hạp thời nữa. Trong lúc đàn-bà người ta phần dẫu như thế đó, thì chị em nhà mình chỉ lo bận đờ hàng cho tốt, dờ phần cho ngon, kẻ may cho sắc, xúc dầu cho thơm, làm bộ làm tịch, nhong nhẹo đủ thứ, bắt chồng dất đi dạo, khoe cho thiên hạ thấy mà trăm trở, coi mình như cái quí vật; bắt chồng dấn đi coi hát, hay là mua xe hơi lồng kiến, ngồi trên nệm nhung, nhây cho êm; nói tóm lại chị em đem thân làm món đồ chơi tiêu-khiển cho anh đàn-ông, thế mà chị em lại tưởng vậy là văn-minh tiến-hóa.

Theo như ý tôi, thì đàn bà ngày nay không nên đem mình làm con vật sang trọng như là đàn bà mấy mươi đời trước ở trong các xã-hội lễ-phép bên Âu-châu; cũng không nên hạ mình làm con vật kéo cày, như là đàn bà nhiều nơi ở Á-châu ta bây giờ. Đàn bà phải bình-dẳng với đàn ông, và ghé vai gánh vác công-việc khó nhọc chung với đàn ông, tùy theo những cái phận-sự làm vợ làm mẹ cũng là cái thể-chất yếu hèn của ta.

Đàn bà lại cũng chẳng nên làm cái thân mình như món đồ để cho đàn ông phải nung niu bảo bọc, khi mình còn nhan sắc mà họ thương, thì thôi họ chiều chuộng mình như trứng mỏng trên tay, đến lúc mình lạt về hết duyên, họ chẳng thương yêu mình nữa, thì bấy giờ mình thành ra một cục nợ cho họ.

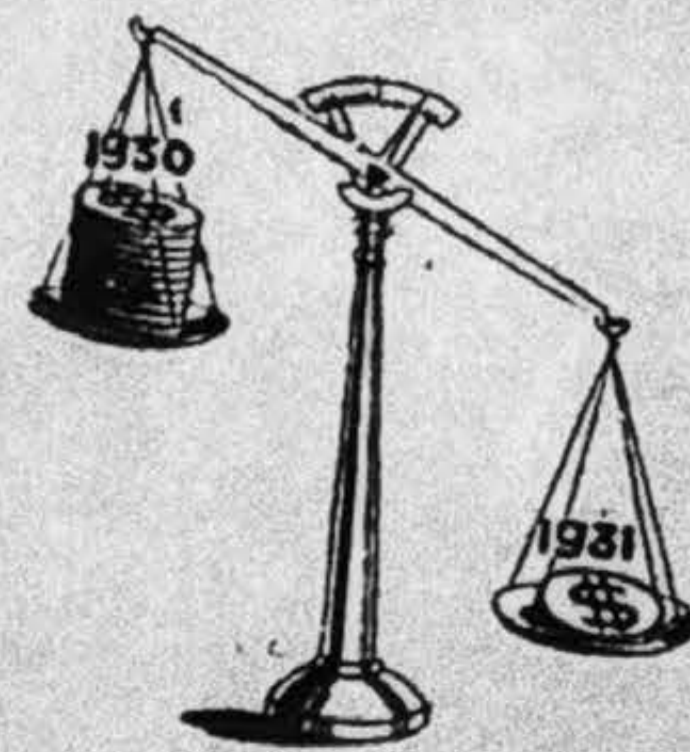
Song, đàn bà cũng không nên làm một tay chuyên quyền ác-nghiệt ở trong gia-đình, làm cho khổ não cái đời của anh đàn ông, không may vợ phải chị vợ như vậy rồi, cũng đánh cần rắng mà

chịu nhin nhuc. Nhiều đàn ông đối với vợ dừ, muốn nhường nhin cho qua; ăn ở như thế, thật là đáng thương, nhưng có kẻ tâm thường không hiểu hết lòng người ta, lại cho vậy là thẳng yếu hèn sợ vợ.

Trong sự vợ chồng ăn ở với nhau, có một hai cái về nên thơ, tuy dân-tộc chúng ta không quan tâm gì về chỗ đó, chứ về sự hôn nhân phối-hiệp, thì ta có những cái mục-dịch thật là hạp với nhơn-đạo lắm. Một người đàn bà, chẳng kể là ta có thương yêu họ hay là không, hề đã do sự phối-ngẫu rủi may, mà ta lấy họ làm vợ ta rồi, thì khôn nhờ đại chịu, bề nào ta cũng phải lo lắng cho cái đời họ được no ấm hẳn hoi; trọn đời họ cũng được chung hưởng phong-lưu danh-vọng với ta, dẫu ta biết những cái đó là ảo-mộng phù-vân cũng vậy. Nghĩa vụ làm chồng của chúng ta là như vậy đó.

Có người hỏi: « Còn cái tục lấy nhiều vợ là nghĩa lý gì? »

Những người chủ-trương nữ-quyền, đều cho tục đa-thê là một sự xấu-hỗ cho dân-tộc Đông-phương! Cho là sự ích kỷ của anh đàn ông! Cho là sự mất nhơn-phẩm của người đàn bà! Ôi! Người ta còn chê bai những gì nữa không biết?

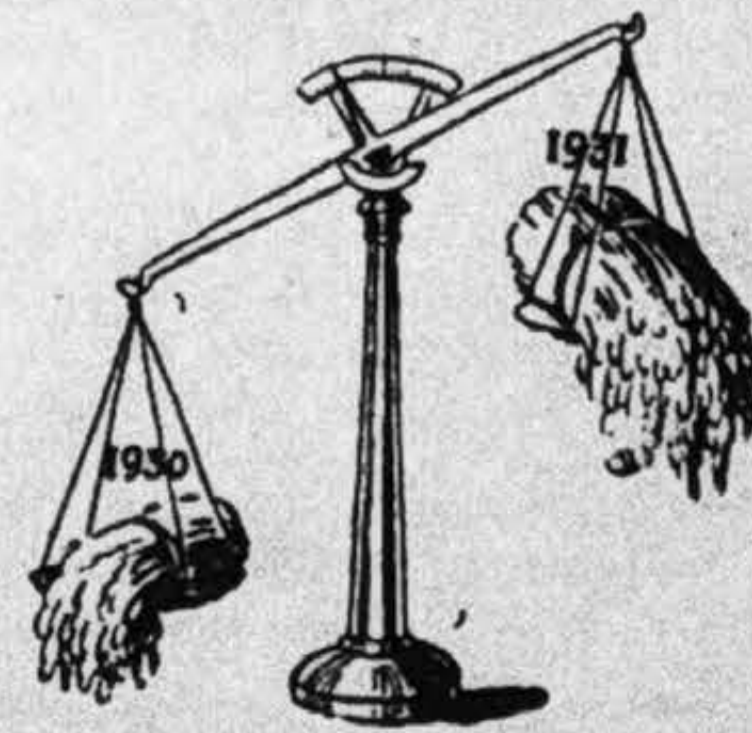


1\$ năm 1931 nặng hơn 10\$ năm 1930

Theo như ý tôi xét về phương-diện sanh-lý của loài người, số đàn ông đàn bà nhiều ít không cân phân với nhau, mà đã thành ra một vấn-đề nhơn-loại chênh lệch nhau, vậy thì sự lấy nhiều vợ, chính là cách giải-quyết cái vấn-đề ấy, có lẽ hạp với nhơn-đạo lắm, chứ sao?

Chế-độ hôn-nhơn cần nhứt là phải hạp với tinh-thể xã-hội, và không có luật-lệ nào bắt buộc nó hơn là những sự cần dùng của xã-hội cả. Đều cốt yếu trong sự tổ-chức gia-đình, là dựa con theo về phụ-tánh, nghĩa là nó sanh ra, phải có người nhin nhận nó theo họ của cha. (Cái chế-độ mẫu-tánh bây giờ chỉ có một vài dân-tộc còn giữ, chúng tôi để riêng ra không cần nói tới). Chỉ có cái định-lệ xưa rầy như vậy đó, mà thành ra đầu dây mối nhợ cho hết thảy mọi sự phức-tùng và mọi sự bất-công ở bề ngoài, mà những bà muốn làm như đàn ông, đổ tội là tự đàn ông chúng tôi, nên chỉ đàn bà mới phải thấp hèn bó buộc.

Người ta chê tục đa-thê, là vì nó làm hạ cái nhân-phẩm của người đàn bà chịu làm bé một anh đàn ông đã có vợ nhà rồi. Song tôi xét ra cái sự người đàn



Một tạ lúa năm 1931 không bằng 1 giạ năm 1930

bà chịu hạ mình làm bé và chịu làm bé như thế là phải, chính là vì lòng họ thương con hoặc là họ muốn bảo toàn lấy thân họ, còn hơn không chịu làm bé mà phải bỏ con bơ vợ hay gặp bước đau đớn bằng mười nữa, là phải đem thân làm đi kia, như vậy thì thà làm bé chẳng hơn hay sao?

Chỉ có lúc nào trong một gia-đình đã nhiều miệng phải nuôi, nặng phần gánh vác rồi, thế mà anh chồng chẳng hỏi chị vợ dẫu gối tay ấp coi có bằng lòng hay không, anh ta cứ tự-do rước một cô hầu non vợ bé về cho thêm miệng ăn trong nhà ra, như thế thì hình như cái tục đa-thê mới là một điều bất-công cho người vợ lớn. Song người vợ lớn thử đặt mình ngay vào cái địa-vị một người chủ-trương nữ-quyền mà coi, chị ta có nên để cho anh chồng bỏ cái người bạc phận kia, cũng là chị em đàn-bà với mình, mà chồng mình đã lấy, và có nên bỏ đứa con vô tội mà chồng mình và người đàn-bà họ đã đẻ ra đó hay không? Vẫn biết ở đời có nhiều việc bị cái luân-lý của ta lẽ lối không dung cho người ta làm, nhưng vậy mà những việc ấy đều là ở trong cái thiên-lý tự-nhiên của loài người. Cái luân-lý của người ta bày đặt ra như thế, tôi không ưa, tôi ưa cái luân-lý của ta hạp với nhơn-đạo hơn, mỗi việc đều lấy cái « tình » mà làm, nghĩa là lấy lòng xót thương đối với mọi điều khổ nào của người khác; cái tình ấy cố nhiên là nó bất-tương-dung với cái nguyên-lý công-bằng, bởi vì thường khi nó sanh ra những sự dung chạm vào quyền-lợi. Đó chính là một cái yếu-diểm ở trong phong-

tục của ta, đem phê-bày cho nó tỏ rõ ra thì hay lắm.



Nếu bình vực cái chế-độ một chồng một vợ, mà nói rằng vợ chồng nhà nào không thương yêu nhau nữa, cứ việc để bỏ nhau đi, như thế thì gọn gàng quá, còn nói gì nữa. Song cái sự vợ chồng để bỏ nhau, chỉ là cách giải-thoát cho anh đàn ông mà thôi. Chớ như đàn bà tuổi xuân chỉ có một thời, đã đem hiến cho người ta rồi là mất, không có thể nào lấy lại được nữa. Tiếng ta nói: « Đàn bà có một thời », tức là bày tỏ ra sự thua kém của người đàn bà về phương-diện sanh-lý, thành ra đàn bà chỉ có thể đem cái xuân xanh ra hiến cho người ta có một lần mà thôi, còn như anh đàn ông, dẫu có bỏ vợ, thì về thể-chất, về tinh-thần, và ở trong xã-hội, anh ta cũng chẳng vì sự bỏ vợ mà bị thấp hèn kém sút đi chút nào cả. Cũng có một vài cái hoàn-cảnh, nếu như anh đàn ông bỏ vợ thì bị chê cười thiệt hai nợ kia, song cũng không đến nỗi quá tệ như là đàn bà vậy.

(Còn tiếp) NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Quý khách có đến Cánh
xin ghé lại nhà ngủ
Trung-Chau Lu-Quan
(HÔTEL CENTRAL)
Là nhà ngủ to nhưt, đẹp
nhưt, kim-thời nhưt ở miền
Hậu-giang.
Directeur: ĐỒ-VĂN-Y

III.—Ông NGUYỄN KHẮC HIẾU

Cũng như ông Phan-Khôi, ông Nguyễn-khắc-Hiếu ở về phía nhà nho. Mà đây là nhà nho đặc, nhà nho thuần-túy, nhà nho sùng ông Khổng, tôn ông Mạnh, nhà nho không hay xai đến « luận-lý-học », và cũng ít nói đến « mâu-thuần-thuyết » như ông Phan.

Ngoài ra, Tân-đà tiên-sanh lại ngông hơn hết thầy. Đời đuc, tiên-sanh trong. Đời tối, tiên-sanh sáng. Đời quay-cuồng trong nhơn-duc tư-lợi, tiên-sanh sống ở thế-giới tinh-thần.

Cái đặc-sắc trong người tiên-sanh là cái « tinh », cái tinh nặng, cái tinh sâu, cái tinh mộng-ảo, cái tinh nên thơ, cái tinh cùng với non nước cỏ cây mà dung-hóa họa-vạn, cái tinh cùng với thế đạo nhơn-tâm mà nên động chua cay.

Tân-đà tiên-sanh là một nhà thi-sĩ vậy. Ông đã có cái khi-tiết thanh-cao, lại có cái tâm-hồn lãng-mạn; ông đã có cái tánh linh đa cảm lại có cái cây viết nên thơ. Lamartine người ta đã từng gọi là « thơ sống »; thì ông Tân-đà nay cũng có thể gọi là « người thơ ». Duy khác, là Lamartine đã từng phải ngầy-ngất trong cõi linh-trưởng, triền-miền trong vòng thương-nhớ, mà mới nảy ra cái động bi-thiết tiêu-tao. Mà ông Tân-đà chỉ đan-diếu với người trong mộng, bất tỉnh với kẻ đầu đầu, rồi cũng thương, cũng nhớ, cũng biệt, cũng ly, cũng nẩy lên những áng văn đậm-đá tinh-tử, khiến cho độc giả phải yêu ông, phải mến ông, vui ở cái đời mộng-ảo của ông, mà cùng ông kháng-khít biết bao tình!

Đời ông cứ thế, ai bảo là không có ích cho người đời? Đã đành, đời không phải là mộng, mà người đời cũng còn nhiều công-việc phải làm. Nhưng thế-giới cạnh-tranh, nhơn-loại liến hóa, mà cái « cõi lòng » của nhơn-sanh nó vẫn chỉ thế thôi.

Trong cõi lòng đó, từ thượng-cổ đến nay, những sự bi-thương oán-cảm, những điều khoái-lạc an-vui, không bao giờ là không có mà cũng không bao giờ là không sanh. Thương ai mà ngấm ngùi? Nhớ ai mà thơ-thần? Mất ai mà đau lòng? Cùng ai mà vui sướng? Ta không có văn-tài mà tả diễn

được ra thì nhà thi-sĩ chính là để giúp ta mà cho ta coi được tới cái cõi lòng của ta vậy.

Trong cái đời quay-cuồng vật-chất này, đã có người cùng ta họa cái bản đờn của « trái tim » mà cùng làm bạn với ta ở trong thế-giới linh-thần, há chẳng khiến cho đời ta được êm-dềm cao-thượng lên ru? Cái công ơn của Tân-đà tiên-sanh đối với đời là thế.

Vậy mà ông chẳng thêm nhận-chân lấy cái địa-vị đặc-biệt của ông ở trong văn-giới nước nhà. Con đường mà tạo-hóa đã vạch sẵn cho ông, ông không chịu đi, lại chỉ định tự vạch lấy con đường nó đưa ông đến chỗ thất-bại mà thôi.

Thiệt vậy. Từ đã lâu, ông chỉ nuôi có cái hi-vọng làm một nhà « văn-học kiêm triết-học » mà rồi nay ông hôn-tẩu theo nghề làm báo, mai ông vận-động ra tạp-chí « Annam ». Ông làm đường rồi, ông ơi! Ông mà chạy theo văn-học, thì cái thi-cảm của ông nó tất phải lên mây (1). Và nếu ông cứ mài-miệt triết-học thì cái đời của ông nó cũng là hết mộng.

(1) Nếu nói như tác-giả đây, thì sự làm thi chẳng là ở ngoài cái phạm-vi văn-học hay sao? Tôi tưởng không có lẽ thế. Văn-học là một cái danh-từ có dung-tích, nó bao gồm cả tản-văn, thi-ca, tiểu-thuyết, kịch-bản vào trong nó. Vậy thì một người nếu có chí về văn-học, chưa á là có hại cho sự làm thi của mình, bởi vì trong khi đó, người ấy cũng không bỏ nghề thi vậy. Phải chỉ tác-giả nói người ấy chuyên-tâm theo tản-văn, tiểu-thuyết, kịch-bản, nên có hại đến nghề làm thi của mình, thì nghe xuôi nghĩa hơn.

Lại trong câu này, chữ « lên mây » bích như có kỳ-nghĩa (sens équivoque). Cứ theo ý trong câu thi « lên mây » là cái thi-cảm tiêu-diệt đi, bay lên theo mây khói; nhưng sau chữ « thi-cảm » mà hạ chữ « lên mây », người ta há không có thể hiểu là cái thi-cảm cao-siêu, lên đến tận trên mây-xanh sao? Đó là tác-giả muốn dùng chữ cho bóng-bẩy, nhưng vì đó trở kém sự rõ đi. Theo ý tôi thì trước phải câu cho rõ rồi sau mới đến bóng-bẩy.

Lời phụ-chú này là tôi bàn riêng với tác-giả — cũng với độc-giả — về phương-diện làm văn chứt-đỉnh mà chơi; chứ không xâm-phạm một mây nào trong sự phê-bình ông Nguyễn-khắc-Hiếu hết. — P. K.

Cái kiến-thức, ở một nhà văn-học, phải cần cho quảng-bác; ở một nhà triết-học, phải cần cho tinh-vi; ở một nhà ngôn-luận, phải cần cho thiết-thực; ở một nhà trước-tác phải cần cho phân-minh. Mà muốn cầu lấy một cái kiến-thức quảng-bác, tinh-vi, phân-minh, thiết-thực ở một nhà thi-sĩ thì một là không thể có được, hai là cái bổn-ngũ (le moi) của nhà thi-sĩ phải mất đi để thay một cái bổn-ngũ khác vào.

Đối với những bậc học-giã, ngôn-luận chân-chánh trong nước, không biết ông có ngày theo kịp không, mà riêng đối với ông, ông đã tự giết một nhà thi-sĩ thân yêu của quốc-dân vậy.

« Annam tạp-chí » nay là của ông Nguyễn-khắc-Hiếu, chứ có phải là của ông Nguyễn-khắc-Hiếu, tác-giả những quyển « Giấc mộng con », quyển « Tân-đà tùng-văn », quyển « Khôi-tinh-con »... nữa đâu?

Nhà thi-sĩ đã chết rồi. Nhà ngôn luận ta chưa thấy.

Những bài xã-thuyết, luận-thuyết, cho đến những bài khảo-cứu, bài-văn ở trong « cái cơ-quan tiến-thủ của quốc-dân » ấy, tôi không thấy nó được mới mẻ như của ông Phạm-Quỳnh, thâm-thúy như của ông Phan-Khôi, hoặc giầu-giỏi như của cụ Nguyễn-bá-Học, hoặc có duyên như Hi-dinh Nguyễn-văn-Tôi. Mà những bài tạo, bài văn, như hát, như đờn, như mơ-màng trong cõi mộng, như động nói của trái tim, nay tìm đâu cho thấy!

Mà phải. Đã chủ-trương một cơ-quan ngôn-luận, lý-ưng phải có cái động văn dạy đời.

Song nếu cái nghề dạy đời nó không phải là cái sở-trường của ông, thì sao ông không lại « ru đời » là cái việc của Tạo-hóa đã trao cho ông mà chúng tôi cũng trông mong ở ông vậy?

Nhà thi-sĩ thân-yêu của quốc-dân biết ngày nào lại trở lại với chúng tôi?

Nếu thiệt ông không phụ tình chúng tôi, thì trong thi-học-sử sau này của nước nhà, hẳn ông cũng chiếm được một cái địa-vị vẻ-vang vậy.

THIỆU-SƠN

10 bòn phạn của người làm cha mẹ

Kẻ làm cha mẹ ai cũng có dạ thương con, nhưng thương mà không biết cách nuôi, cách dạy, thì chỉ làm hại cho đời con về sau.

Nhơn thấy người Mỹ, có ông Túc-đức-Mang có đặt ra 10 điều dạy người làm cha mẹ, ý từ mới, lời lẽ hay, vậy xin thuật ra đây để đáng cho người làm cha mẹ ở nước mình, hoặc có rút ra được điều lợi-ích nào trong đó không?

1. Các người phải đem hết tâm tình, đem hết thân hồn, đem hết năng-lực, mà như là đem hết cái tư tưởng thông minh của mình mà thương yêu nuôi dạy con cái.

2. Phải dạy con cái như người có tư cách độc-lập, không được coi nó như đồ phụ thuộc, cũng không được nhận nó là của riêng của mình.

3. Cái lòng tôn-kính và ái-tình của con cái không phải là cái ép uống được.

4. Khi con cái phạm đến cái tội ác gì nặng, làm, cho mình không thể nhìn được, thì mình nên nghĩ ngay lúc mình còn nhỏ như nó cũng gần đỡ như thế.

5. Phải nhớ rằng bao giờ con cái cũng coi mình như bậc anh hùng, chỉ có mình là đáng cho nó sùng-bái, đáng cho nó bắt chước. Vậy thì một tiếng nói của mình nói, một việc làm của mình làm, mình phải thận trọng cho lắm mới được.

6. Phải nhớ rằng cái cách ăn ở tử-tế của mình cảm hóa đến con cái mau hơn là lời dạy dỗ khuyên răn.

7. Mình phải gắng lấy, đương lúc con cái lớn khôn, đến tuổi ra phấn đấu với đời, thì mình không nên can-thiệp tới, vì sợ rằng mình can-thiệp đến, thì hạn-chế đến cái sức hoạt-động trong công việc của nó.

8. Mình phải tập cho con cái có cái tinh-thần độc-lập, tự-trợ. Việc nó, cứ để cho nó làm, đồ gì của nó dùng cứ để nó săn sóc lấy.

9. Phải tập cho con cái ra người hòa-nhà, yêu-quí chơn-lý, và cho nó hờ hấp cái không khí sôi-sống mạnh-bạo ở giữa đám bầu-bạn anh em.

10. Phải làm sao cho cái chỗ mình ở thành ra một chỗ lý-trưởng, bao giờ cũng có một cái hòa-khi êm dềm bao-bọc chung quanh.



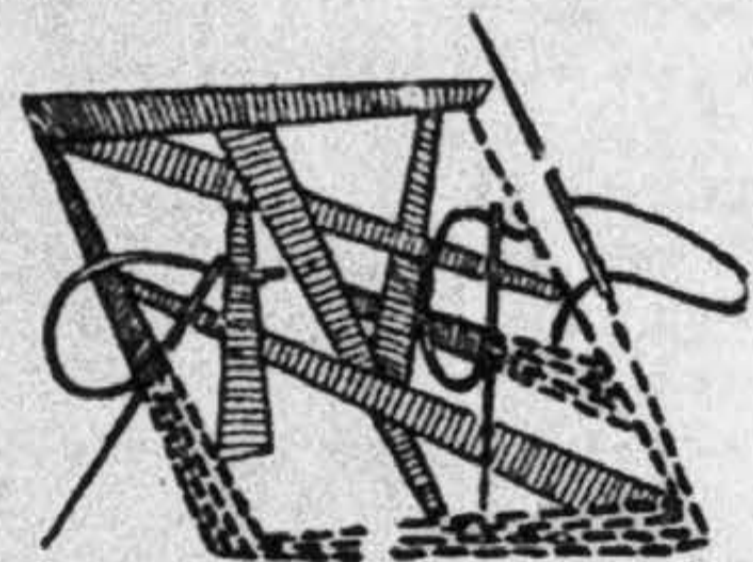
HÃY HÚT THUỐC JOB

NỮ-CÔNG

NHÁNH BÔNG ĐÀO



Nhánh bông đào bữa nay cách làm cũng như kiểu gối dựa đã đăng ở số báo 89, và dùng để làm nấp bàn (nappe), khăn ăn, màn cửa, gối ngủ, chao đèn v.v. đều là những thứ có thể giặt được cả.



Nấp bàn.— Mua vải trắng hai màu kem (crème) rộng hẹp bao nhiêu tự ý, rồi trải lên ván, coi theo kiểu vẽ lấy su sắp lên làm bông, lấy viết chì khoanh tròn

theo đồng su rồi vẽ thêm nhánh và lá. Muốn làm bông lớn hơn thì cắt hình tròn vào giấy bia thay cho su. Lấy những mụn hàng giặt được không phai, màu hương lợt và màu hương sẫm, lấy su hay màu giầy rập vô cắt lớn hơn màu, đặt vô vải, nơi vẽ, gấp chung quanh, may lược một đường.

Coi kỹ kiểu vẽ mà đặt hàng làm bông đậm hay lợt.

May lược rồi, lấy chỉ tơ màu hương lợt và sẫm, bông lợt thì thêu chỉ lợt, bông sẫm thì thêu chỉ sẫm, song chỉ lợt hay sẫm cũng phải đậm hơn màu hàng một chút thì coi nổi hơn. Thêu xung quanh bông cũng dùng lối thêu vát cho đều như ở cái gối dựa, những mũi kim cho dài hơn một chút. Nhụy bông thêu vát bằng chỉ tơ vàng và đầu thì may thắt nút. Lá may lối point de tige bằng chỉ tơ màu xanh cây. Nhánh cũng may lối point de



tige bằng chỉ may lá và may hai ba lần tùy theo chỗ nhánh nhỏ hay lớn. Còn chữ thì vẽ cái hình thoi (losange) hay kiểu khác cũng được rồi vẽ chữ đầu tên, họ mình vô trong. Theo đường vẽ may độn cho kín, thêu vát ngang qua (plumetis) cho đều và cho sát.

Dùng chỉ đen, chỉ trắng hay chỉ đỏ, chỉ xanh dương mà thêu.



Xung quanh nấp cũng làm nhánh bông, song bỏ bớt nhánh trên đi và thêm bớt cho khác đi cũng được, mỗi một bề chừng hai, ba nhánh. Làm thêm một đường đua ở giữa cho thêm đẹp.

Khăn ăn, màn cửa, gối ngủ, chao đèn v.v. cũng làm theo kiểu cách như vậy.

Nhánh bông này làm bằng nhung, bằng satin màu, vào những gối dựa, và đổi màu làm bông vàng, bông trắng, bông xanh vào hàng màu nào cũng được.

Mme HỘI-KHANH

Chuyện đời xưa

XIN ĐÁNH 40 ROI.

Thuở xưa có một ông vua nước Y-phe-nho (Espagne) hứa với nhơn dân ở miệt Burgos, là nơi mới bị giặc giã tàn phá rằng nếu ai đến đền ngài thì ngài sẽ bố thí cho tiền bạc mà xài.

Bữa sau dân sự kéo tới đền vua đông lắm, nhưng các anh gác cửa đền vua làm khó làm dễ, buộc phải chia hai số tiền vua bố thí thì các anh mới chịu cho vào.

Trong đám dân, có anh Cardero thấy vậy tức quá, song cũng hứa dai với anh gác cửa, rồi đi thẳng vào triều, quì dưới chơn vua mà tâu rằng:

— Muốn tâu bệ-hạ, xin bệ-hạ truyền đánh chúng con mỗi đứa 40 roi chớ đừng cho gì hết.

Vua nghe tâu, lấy làm lạ hỏi:

— Cardero, sao nhà ngươi lại tâu kỳ lạ như vậy?

— Muốn tâu bệ-hạ, bởi vì mấy anh gác cửa họ đòi phải chia hai với họ thì họ mới cho chúng con vô yết kiến thánh hoàng, nên chúng con xin đánh 40 roi, coi các anh có đòi chia nữa không cho biết.

Vua tức cười, cho Cardero rất nhiều tiền bạc, và hạ lệnh đuổi mấy anh gác cửa hồi lộ kia hết.

Ni mong thiết tốt

Mới lại có đủ màu

Mền toàn lông chiên

Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96 — B^d Bonnard

Téléph: N^o 178

— SAIGON —

Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau hậu áo.

MÓN BÁNH

BÁNH BÔNG-LANG ĐÒN

4 trứng gà.
12 lượng đường.
1 lượng bột mì ngang.
1 su bột mang-thích đậm rây nhỏ.

CÁCH LÀM:

Đập trứng gà để vào tượng đường (rây nhuyễn) trút vào đánh chung cho thật nổi... đoạn múc riêng ra chừng nửa ló.

Khuôn thoa beurre đem vào thùng nướng bánh, hay là ở nướng bánh thường hơn cho nóng kế lấy muỗng xúc bột mì để vào ló đường, liệu cho vừa chừng một muỗng sét (muỗng café) bột mang-thích trộn chung vào coi vừa sét sét là được.

Kế đặt vào ở nướng. Nướng phải coi cho kỹ, để lửa vừa vừa, trên mặt bánh phải ít lửa hơn. Nếu nhiều lửa thì trong ruột nó còn sống và dật.

Nếu bánh chín thì để lấy và trên mặt láng và còn màu trắng, trong ruột vẫn trống, duy có một lớp bánh bao xung-quanh mà thôi. Vậy là được bánh tốt.

BÔNG BƠ TRẮNG MẶT BÁNH

3 muỗng súp beurre; vài giọt café, một chút đường cát trắng.

CÁCH LÀM:

Beurre để vào đĩa chế vào chút nước lã, đánh cho ra hết chất mịn, đoạn chắt cho thật hết nước; để vào chút đường cát trắng, ít giọt café, rồi đánh cho thật nổi và đặt lại rồi bao giấy trút bơ vào. Cắt hình nhọn, đoạn thut hình bông trên mặt bánh và là xung quanh (có màu làm bánh để vào bông, lá để màu xanh cũng được.)

Có trái cerise, hay nho tươi, lấy vài trái đặt trên mặt bánh, đoạn lấy bơ thục dày và là liền vào trái hình như chùm nho vậy. Thứ này dọn ăn liền chớ để lâu không động vì chất nó mềm yếu.

Mlle. TRẦN-THỊ-KHÁNH (Long Xuyên).



MÚT XU XOA

Vật liệu:

1 lượng rau cầu
1 cân đường cát
1 tô kiêu nước lạnh
1 su hột dành-dành

Cách nấu:

Rửa rau cầu cho sạch nấu cho tan, các món kể trên bỏ vào nấu 1 chấp, muốn có mùi thơm để 1 chút absinthe hay vanille. Nấu các món liệu được rồi thì đổ ra khuôn hay hộp bánh tây để khi dật rồi sẽ cắt miếng và gói giấy bạch đem phơi nắng cho khô.

Melle Mỹ-Ngọc
(Sóc Trăng)

MÓN MẮM

MẮM THỊT ĐÀU HEO

6 lượng tai, mũi heo
2 " thơm chín (xác nhỏ phơi khô)

2 " đu đủ sống "
1 " tỏi "
1 " ớt trái "
2 " nếp (rang cho vàng đậm thiệt nhỏ)
4 " nước mắm ngon
2 " đường phèn (tán nhỏ)

CÁCH LÀM:

Tai mũi thái mỏng bóp thính trước. Bỏ đường vô nước mắm nấu cho tan. Phân hai— một nửa bỏ các thứ kia vào, trộn cho đều, lấy phều bỏ vào nhận cho chắc— đoạn đổ nửa nước mắm kia lên trên— Ba ngày dùng được— Để lâu không can chi.

M^{me} CUNG QUANG-MẬU.

MÓN MỨT

MỨT MĂNG-CẦU XIÊM

Măng-cầu mua về, xẻ hai, gỡ từng mùi ra, gỡ bỏ cho hết hột, rồi bỏ vô nước có ngâm mùi mà rửa cho hết chua, (chừng nào rờ mùi măng-cầu nhám thì biết nó hết chua) xả lại chừng mười lần nước lã, xả nhiều chừng nào thì tốt chừng nấy.

Bỏ măng-cầu lên luộc, nước vừa sôi bỏ vô rồi vớt ra, đổ nước lạnh vô liền theo đó.

Đường bắc lên lửa cho tan ra. Măng-cầu vớt cho ráo nước, rồi bỏ vô đường. Thạch cao phi cà nhỏ bỏ vô một chút cho nước trắng.

Để lửa riu riu, xem chừng vừa khô thì nhất xuống. Muốn nắn bông gì tùy ý mình.

Thứ mứt này để lâu được.

BÁNH BÒ GHI

5 lượng đường,
4 lượng bột tàn mì,
4 lượng bột mì ngang,
2 hột vệt,
2 hột vệt nước,
1 trái chanh,

CÁCH LÀM:

2 hột vệt và hai hột nước, đánh lên cho thiệt dầy (lượng hai hột nước cũng lấy cái vô hột vệt đập ra đó mà lường) rồi bỏ 5 lượng đường vô đánh cho tan đường, kế bỏ hai thứ bột vô đánh cho thật dầy, chanh lấy nước để trong một cái chén nhỏ.

Bột dầy bắt lên hấp, trước khi hấp, lấy 1 cái cây tăm nhỏ bằng cộng nhan, chấm nước chanh mà ghi làm ba trong chén, mà phải ghi cho tới đáy chén, thì bánh mới nở.

Mlle No.-THỊ-LY
(Long Xuyên)

VẤN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ

(Bài thứ nhì)

Mấy tháng đầu em nhỏ mau lớn hội phần, cho nên cần dùng ăn nhiều. Thứ nghĩ coi, đứa bé độ một tháng rưỡi, cân chỉ có 4 kilos, thế mà cần dùng đến gần nửa lít sữa bò tươi; tính ra thì một người lớn cần 60 kilos dùng có phải đến 6 litres hay không?

Bàn về vấn-đề thực-phẩm của em thì cần phải chú-ý về ti-vi của em. Em mới sanh ra chưa có răng cở gì; mãi đến sáu bảy tháng mới bắt đầu mọc răng cừa hàm dưới. Cho đến đây tuổi mới mọc đủ răng cừa. Kế đó 4 cái răng cằm nhỏ lú; được một tuổi rưỡi mới mọc đủ 4 cái. Từ 18 tháng cho đến chẵn hai tuổi thì mọc đủ 4 cái răng khóa. Sau hết mới tới răng cằm lớn. Tính ra thì tới 30 tháng em mọc đủ 20 răng.

Lúc ban sơ chưa có nước miếng bao nhiêu. Qua ba bốn tháng nước miếng có nhiều, nên em hay nhều. Người ta tính ra mỗi khi bú sữa, nước miếng của em chảy ra lúc bú có đến một phần năm số sữa bú. Thí nghiệm thì mới biết nhờ vậy mà sữa trong bao tử em lâu đặc thành khối, cho nên sữa bò mới dễ tiêu hóa.

Bao tử em rất bé nhỏ, phần lớp gân (tunique musculuse) với lớp da non (tunique muqueuse) mãi đến đây tuổi mới đều đủ. Trong bao-tử thì có nước prè-sure nhờ đó mà kết khối chất caseine trong sữa.

Tính ra với cái vóc nhỏ xíu kia thì ruột của em hay dài hơn người lớn; lớp gân tuy còn yếu mỏng chớ lớp da non trọn đủ; nước tiêu hóa trong ruột đủ các chất để tiêu loại đường và loại



albumine (là vật thể - chất như trứng trắng trứng gà).

Trong lá gan có đủ nước mạnh để tiêu hóa.

Lấy theo bộ ti vi của em mà độ thì em không nên ăn đồ có chất bột, vì nước để tiêu chất bột (amylase) ở nước miếng và ở lá lách (pancréas) còn kém lắm. Em chưa ăn vật gì chắt được, vì bao tử em chưa đủ mạnh để xay. Thành thử chỉ độc có sữa là thích hạp trong mấy tháng đầu chín tháng mới có thể ăn bột được. Còn mãi đến 2 tuổi ngoài mới nên cho ăn đồ chắt.

Đã mấy trăm năm nay con người đã thấy rõ mấy lẽ vừa nói trên đây. Mấy lẽ đó có thể thành luật định. Hễ sai luật thì thấy hình phạt ngay: nhẹ thì ã mửa, biếng ăn, gầy còm, tím tích, hình phạt nặng thì Hòa-công thâu lại đưa trẻ dễ thương kia, không để cho người mẹ dốt què nuôi nữa.

Than ôi! Người đàn bà nước mình hẳn là tốt giống, sanh sản lắm con, thế mà chỉ tồn không được bao nhiêu. Ngày giờ nào trong các thôn quê những trang thiếu-mẫu đều thuộc chức trách to tác của mình thì chừng ấy mới:

« Sanh năm đẻ bảy thầy vương tròn... » cho được.

Vậy nên phân cách thức cho em ăn làm hai chặn: khoảng chặn đầu bắt từ khi mới sanh, qua tới tám tháng thì sang khoảng sau. Ở khoảng đó thì chỉ cho dùng sữa

mà thôi. Qua chặn sau thì lần lần đem thức này thức kia thay vào sữa để lần lần bỏ sữa đi.

Nuôi sữa thì dùng sữa người, hoặc sữa súc vật. Một đôi khi lại dùng cả sữa người và sữa loài vật. Không nói ai cũng biết, nếu người mẹ có thể nuôi cho bú lấy thì tốt hơn hết. Khi huyết mình, mình sang sốt cho con, mình cứ món này món kia để cho con khỏi phải thế no thế kia, mình hao mòn chẳng quản, miễn cho con số sữa, biết bao nhiêu là tình là ai. Suy ra mẹ con ăn nặng chẳng phải bởi 9 tháng cưu mang, vì bởi đau... bởi đau... mà con làm cho mẹ mang nặng, chớ chẳng phải trọn ở nơi con. Chính ăn sâu là ở chỗ công cho bú mớm. Ai đã từng cho con bú thì dư thấy công khổ đường nào. Đường lúc ngon giấc mà con rỏ khóc, thì phải liệu cái sự ngon ngủ mà lo cho con.

Tôi giờ con bú, mắc cuộc chỉ vui thế mấy cũng phải bỏ mà về cho con bú. Còn nói gì chuyện đi chơi vui, đi coi hát, đi du lịch thì còn trông gì...

Thường thấy có đứa để cho vô nuôi, sau càng ngày nó triệu vù nuôi mà rất lợt lạc với mẹ ruột.

Xét ra choký có la gì. Trẻ con, nào biết khi huyết khi bầm là gì, trẻ con chỉ theo luật đương nhiên, ai cực lòng với nó thì nó yêu, ai nặng nề nó không rời thì nó triệu.

Kỳ sau sẽ bàn cách người đàn bà nên cho bú là thể nào.

MÔNG-ĐIỀM.



TỰ THÂN

Ngâm thân mà lại ngâm cho thân,
Lần lóc làm chi đắm bụi trần.
Cay đắng mùi đời, tẻ tái lưỡi.
Gốc gai đường thế, toạ thành chân.
Nắng mưa dầu dãi bao nhiêu độ,
Sương tuyết xông pha biết mấy lần.
Cam phận sống thừa, vương vãi sự,
Trên vì còn vương có hai thân.

TRẦN-THỊ NGỌC-THANH

MỪNG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN TÀI SANH

Nào phải như ai chịu thiệt thòi,
Chẳng qua trẻ tạo thử lòng người.
Vá trời chưa hết tài thiếu dệt,
Vượt biển ta còn sức ngựa xuôi.
Những tưởng hồn thơ phải lá thắm,
Nào hay ngọn bút này hoa tươi.
Nên văn phụ-nữ giờ xây lại,
Trống gục chuông khua biết mấy hồi.

Phong-dinh:

PHẠM KHẮC-LÂM

KHÓC CHỊ

Em khóc chị, chị thời có biết?
Cánh biệt-ly thâm thiết trong lòng!
Ngọn hương khói tỏa não-nùng,
Âm-dương đối ngả ngàn trùng quan san.

Ôi! xiết kẻ muôn vàn ân ái!
Một khối tình biết giải cùng ai?
Họa chăng dưới chốn dạ-dái,
Biết nhau chẳng dă có người cứu-nghuyên.

Em khóc chị, ôi duyên bạc phận,
Cánh sấm-thương vội ngăn-ngờ đau.
Mới hăm lăm tuổi trên đầu,
Đoạn-trường chị đã qua cầu từ đây.

Em khóc chị từ ngày xuất-giá,
Đến nay chữ ngọt đã mười đông.
Ngọt cay chị cũng cam lòng,
Sớm hôm tần-tảo thờ chông nuôi con.

Em khóc chị nước non gánh vác,
Phận liêu-bở quản bước chông gai.
Những mong mở mặt với đời,
Trọn câu bạch-phát, trọn lời bách niên.

Em khóc chị em phiên tác dạ,



Nông-nỗi này khó tả nên văn,
Sụt-sùi giọt lệ khôn ngân,
Trông hoa hoa túi, trông trăng trăng buồn.

Con Tào khéo bày tuồng sanh tử,
Cợt nhau hoài hai chữ kỳ, qui,
Cỏ khâu một nắm xanh ri,
Đời người thời thế còn gì mà mong!

Mlle ĐÔNG-NGÂM (Tourane)

BI ĐƯƠNG RỪNG TỨC CẢNH

Cỏ đón, hoa đưa biết mấy trùng,
Núi non vẩy bạc khắp tây đông.
Rừng, chim riu-rít khua tan mộng,
Suối, nước tuôn reo rữa sạch lòng.
Dặm-liền mịt-mù hớn cổ-quận,
Vó câu dong-ruổi khách tang-bôn-
Phương trời lặn-dạn cơn mưa nắng,
Hỏi thấu tình chàng hỏi núi sông?

HOÀNG-VĂN-VỸ

MONG BẠN

Tin bạn chờ lâu đã nóng lòng,
Tật mù biển bắc với trời đông.
Văn-vương dạ ngọc sầu ly-biệt,
Khắc-khoái canh tàn nỗi nhớ mong.
Hồn-mộng bàng-khuàng tình luyến-ái,

Can-tràng khao-khát bạn đồng-song,
Hỏi ai tri-kỹ hay chăng tá?
Ta vẫn phương trời mỗi mắt trông...

H. V. TUẤN.

CÂU HÁT VẬT

Em đi, đi mãi không về,
Hỏi em còn nhớ lời thề chàng em?
Mặt mù tâm cá bóng chim,
Nào người nhớ hỏi thăm tìm là đâu?

Tiền chân ra tận bến tàu,
Kẻ đi, người ở dạ sầu chứa chan.

Kẻ đi xa cách dặm ngàn,
Người về trông bóng trăng tàn làm khuấy.

AI làm cho nước vơi, đầy,
Trăng kia tròn, khuyết; hoa này nở tàn?

AI làm cho phượng chia loan,
Phòng vân vấn tiếng; phỉm đàn chùng đây?

Hỏi đi có nhớ lấy ngày,
Nước non nặng nhẹ, vơi đầy để ai?
Non cao cao tít lưng trời,
Nước sâu sâu thăm ai người lo chung?

Tặng ai này bức khăn hồng,
Khăn hồng đầu bạc nhưng lòng không phai.

Khăn hồng kia thấm lệ tình hoài,
Lòng kia vương mối tơ người tình chung.

NGUYỄN-BÍCH-SƠN

NGÀY XUÂN CHƠI CHÙA CẢ (Đông-ngạc)

Gập tiết xuân, lên văn cảnh chùa,
Chùa vui, cảnh thú, vốn từ xưa.
Xanh ri trước cửa cây cao thấp,
Vàng chóc trên tòa bụt nhỏ to.
Tế-độ sư cầu kính sớm tối,
Từ-bí chuông nổi tiếng gần xa.
Đốt hương lên, niệm Nam-vô-phật!
Mới mở như xuân, vạn nước nhà ta

CHIỀU THU SANG ĐÒ

Bên trời soi chệch bóng tà-dương,
Dương mắt giang-san thú lạ đường!
Mây tỏa đầu non phơi ngọc-thạch,
Sóng rờn mặt nước nổi kim-cương.
Cánh diều gió bắc từng mây thắm,
Ngàn trúc sương phong tít dặm trường.

Trời đất kia ai xoay chuyển lại,
Thuyền sang mang cá bóng ở sang!

ĐÔNG-XUYẾN



PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khôi phục tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mượt, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gỡ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Ước ao....

1. — Mua cho chồng một quyển Hán-Việt Từ-Điền;
2. — Sắm cho con một cái Nồi Thề-Thao.

Về Hán-Việt Từ-Điền, gửi thơ cho hiệu QUAN-HẢI, đường Gia-long, Huế;
Về Nồi Thề-Thao, mua lẻ, mua buôn, gửi thơ cho:

VIÊN-ĐỆ
hiệu dầu KHUYNH-DIỆP
Đông Hới (Annam)

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, món bài số 20.
SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mở xê và nhổ răng gốc ở Y-viện thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh cầu miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít [nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GI BÀNG

Đồ ăn ngon hạng nhất Xin échantillon hàng gửi: Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhất.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Hội-đồng đề-hình nhóm xử ở Hanôï.

Hôm 27 Juillet, Hội-đồng đề-hình có nhóm ở Hanôï, do quan Thanh-tra chánh-trị Bouchet làm chủ tọa, quan Đốc-ly Guillemain, quan Biện-ly Moreau và quan Thiệu-hủ Bourgeois làm Hội-viên, đề xử 91 người bị cáo về vụ ám sát quan huyện Vĩnh-bảo, và vào hội-kín Việt-nam Quốc-dân đảng tình đánh phá khắp xứ Bắc-kỳ.

Trang-sư bầu chữa cho bị cáo thì có những ông này: Bona, Piton, Mayet, Lambert và Saint Dunzat.

Tra hỏi trót bốn ngày, đến chiều bữa 30 Juillet, Hội-đồng mới tuyên án như vậy:

Khởi sai: 3 người 20 năm, 1 người 10 năm.

Cấm cố: 13 người 20 năm, 6 người 15 năm, 4 người 10 năm, 3 người 7 năm, và 12 người 5 năm.

Biệt giam: 1 người 10 năm, 2 người 5 năm.

Tù thường: 7 người 5 năm, năm người 5 năm, 5 người 3 năm, 4 người 2 năm, 1 người 1 năm, 4 người 9 tháng và 1 người 5 tháng.

Nhốt vào khám trừng-trị: 1 người 8 năm, 2 người 2 năm, và 2 người 6 tháng.

Có 4 người được hưởng án treo, 10 người được tha bổng, và 23 người còn chống án.

◎ Có phải một cái khởi-diêm trong chương-trình cải-cách Pasquier đây chăng?

Mới có tin cho hay rằng quan Toàn-quyền Pasquier tình thiết hành việc tiết kiệm cho số công-nho Đông-dương, nên ngài đã thông-tư cho các ông chánh các sở, dạy bỏ hết các khoản hoang-phí, đại-đề như bỏ khoản kêu là khoản « phu cấp việc quan » (Indemnité de fonctions) vì khoản ấy rút rĩa công-nho nhiều lắm.

Đã vậy quan Toàn-quyền lại còn tình sẽ bớt lần quan lại Langsa đi nữa, ông nào đúng tuổi đều cho hồi hưu, để đem viên chức Annam vào thế, cũng làm chạy việc như quan lại Langsa, mà lại rẻ tiền.

Quan Toàn-quyền làm như vậy thật cũng may cho số công-nho (là phước cho dân) mà cũng may cho quan-lại Annam ta lắm.

◎ Nhơn-dân Đại-biểu Bắc-kỳ làm việc.

Mới đây quan Toàn-quyền vừa ra đến Hanôï, đã ngộ ý với viện Nhơn-dân Đại-biểu Bắc-kỳ (cũng như Hội-đồng quân-hạt ở Nam-kỳ) muốn biết rõ tình-hình sanh-hoạt của nhơn-dân lúc này ra làm sao, và nạn kinh-tế có ảnh-hưởng thiệt hại cho dân

gian là thế nào, đề ngài tìm cách cứu khổ giải nguy cho trăm họ.

Vì cơ ấy bữa 28 Juillet, các ông Dân-biểu Bắc-kỳ có nhóm nhau lại để bàn bạc rồi thảo ra một tập Dân-nguyện (Cahier des Vœux) và qua ngày 30 Juillet đã cùng nhau đem dâng lên cho quan Toàn-quyền rồi.

◎ Một vụ ám-sát gớm ghê ở Càn-thơ.

Đêm 18 Juillet, M. Đoàn-hữu-Cầu, bốn mươi ngoài tuổi, làm Thông-ngôn Trang-sư (Clerc d'avocat) ở Càn-thơ, ngồi xe hơi nhà với một người sớp-phơ đi vô chơi trong nhà ông Hội-đồng Cội, cách châu-thành chừng 2.000 thước.

Qua 2 khuya, M. Cầu ra về, nhưng xe mới ra được một đôi đường, bỗng gặp một sợi lòi lói giăng ngang, xe phải ngừng lại, kể nghe có 3 tiếng súng sáu nỏ, rồi ba bốn người ở trong bụi rậm nhảy ra mặt mang mặt nạ, mình bận đồ ka-ki, tay cầm súng, tay cầm dao, nhẩy a lại xe hơi, lòi sớp-phơ xuống mà đánh như lũ. Đánh sớp-phơ đã rồi, chúng lại dòm trong xe hơi và la lớn: « Nó đây! Nó ngồi chong-ngóc trên xe đây! »

Nói xong, chúng lòi M. Cầu xuống, rút dao đâm vào đầu một lát thiệt nặng, rồi lại loan móc cặp con mắt của M. Cầu nữa. Thời may, lúc ấy M. Cầu hầy còn tỉnh nên úp mặt riết xuống đất, chúng móc mắt không trúng, bèn đâm thêm một dao vào hông nữa. M. Cầu nằm thím-thíp như đã chết rồi.

Thời may lúc ấy phía nhà Hội-đồng Cội có tiếng người khua động và chó sủa, chúng có ý sợ, nên bỏ mỗi má nhẩy lên xe hơi vận máy chạy mất.

Bây giờ M. Cầu mới rần bò lên vô nhà Hội-đồng Cội mà cho hay, và sau khi người ta băng bó sơ sạ rồi liền đưa cả hai thầy trò về nhà-thương ngoài chợ.

Sáng ngày tìm thấy cái xe hơi của M. Cầu bỏ nằm trước cửa ông phủ Tây và sau là M. Cầm.

Vụ này quan Tòa còn đang tra xét kỹ lắm, vì ai cũng biết là nhơn sự thù oán mà sanh ra, chứ không nghĩ cho ăn cướp hay Cộng-sản gì được.

◎ Một sự rủi ro trong giấc ngủ.

Sớm mai chúa-nhật, 23 Juillet, M. Colombiès, Kỹ-sư hãng Descours et Cabaud, cùng M. Nicolle, chủ hãng Garage Moderne ở Saigon, lên gần miệt Gia-huynh để sửa một cái máy chi đó.

PHU NU TAN VAN

Chiều lại hai người mới lên ngồi trên ghế xe rùa đặt trên đường rầy, có người đẩy đi, tình về tới Gia-ray sẽ sang qua xe-hơi mà về thẳng Saigon, vì có xe hơi chờ sẵn ở đó. Khi lên xe ngồi, M. Colombiès có đem theo một cây súng, có nạp đạn sẵn, đề một bên mình. Xe đi được một đôi, vì mệt mỏi, nên hai người đều ngủ cả. Một lát sau nghe tiếng súng nổ, M. Nicolle giật mình mở mắt ra thì thấy M. Colombiès bị một phát đạn tề nhào, máu ra lai láng, trong giây phút thì ông chết liền.

Lập tức M. Nicolle liền chạy đi báo quan sở tại và chở tử-thi về thẳng Saigon.

M. Colombiès năm nay mới có 30 tuổi, rũi gặp tai họa như vậy, thật rất tội nghiệp.

◎ Nhà Pháp-quốc Ngân-hàng muốn cho thuộc-địa vay tới 300 triệu.

Hôm trước báo-báo đã có cho đọc-giữ hay rằng chánh-phủ Pháp-quốc sẽ cho Đông-dương vay 60 triệu, nhưng nay tình lại thì Đông-dương hiện đang thiếu nợ đến 220 triệu và mỗi năm phải trả lời tới 22 triệu đồng. Như vậy, số nợ đã lớn, lời đã nặng, mà kỳ hạn trả nợ lại ngắn-ngủi, làm thiệt hại cho người thiếu nợ quá đi.

Bây giờ chánh-phủ phải tính cách nào kiếm tiền cho dân vay nhẹ lời và dài hạn, thì mới cứu dân được.

Mới rồi có tin cho hay quan Toàn-quyền tình sẽ lập ra tại Nam-kỳ một cái cơ-quan tài-chánh kêu là Địa-ôc Ngân-hàng (Crédit Foncier) theo kiểu bên Algérie, rồi nhà băng Pháp-quốc (Banque de France) ở Paris sẽ cho Nam-kỳ vay 300 triệu, mỗi năm tính lời lổi 2 phần và cho huởn kỳ-hạn trả, song phải có chánh-phủ Thuộc-địa bảo lãnh mới được.

Làm như vậy dân ta mới « xở » được món nợ cũ to lớn nặng lời kia, nghĩa là mới thoát khỏi vòng kinh-tế nguy khốn này đó.

◎ Ngó lại đám thanh-niên...

Mới rồi quan Toàn-quyền có thông-tư cho các quan thủ-hiến các xứ, dạy phải lập sổ biên danh sách những người học Tây về và học trong nước đã có bằng Tú-tái, Trung-học, Thành-chung v... v... rồi đệ-trình lên cho ngài xem, ngõ hầu ngài có chọn lựa lựa việc cho anh em làm, xứng đáng với học lực của mỗi người, nghĩa là quan Toàn-quyền muốn kiếm công việc cho anh em làm để thế cho viên-chức Langsa vậy.

◎ Nước ta mới có thêm một Y-khoa Tấn-sĩ.

Chuyến tàu ở Pháp mới qua, có đưa một ông Y-khoa Tấn-sĩ về nước. Ấy là ông Nguyễn-quang-Kinh, con ông Phó Toàn ở Bentre, du-học bên Pháp trót 12 năm nay, mới thi đậu chức Y-khoa Tấn-sĩ, nên trở về đó.

Thế là trong đạo binh nhân-tái thừa thớt của ta, có thêm một tay kiện-tương, đáng mừng thay.

◎ Đánh dây-thép qua Paris cứu cứu.

Sau khi ông Pierret tự-vẫn, ai cũng lấy việc ấy làm đau đớn vô cùng, bởi vậy ông Mathieu, Nghị-trưởng nghị-viện quân-hạt Nam-kỳ liền đánh dây-thép về Paris cho ông Ernest Outrey là Nghị-viện Nam-kỳ hay, đề nhờ ông yêu-cầu với quan Thượng-thor Thuộc-địa thương nghị với chánh-phủ ban hành gấp luật triển-nợ ở Đông-dương và cho dân vay ít nhiều tiền bạc kéo nguy lâm.

Ông Gressier cũng thay mặt cho Nông-gia Nghiệp-đoàn đánh dây-thép ra quan Toàn-quyền, xin ngài điện về Bộ yêu cầu thi hành luật triển-nợ và cho dân vay tiền dài hạn và nhẹ lời, để cứu dân ra khỏi tình nguy cảnh khổ này.

◎ Sét đánh chết hai người một lượt.

Mới rồi, có hai anh em ruột nhà kia, là Nguyễn-ngọc-Hầu và Nguyễn-văn-Tề, ở làng Tham-lương, hạt Rach-giá, đi làm cỏ ngoài ruộng, bỗng gặp một đám mưa lớn, hai anh em chưa kịp chạy đi kiếm chỗ dút mưa, thì đã bị một lần sét đánh xuống, cả hai người đều ngã lăn ra mà chết, rất tội nghiệp.

◎ Trận bão ở Hanôï có một người chết, hai người bị trọng thương.

Bữa 20 Juillet, ở Hanôï có một trận bão khá to, mưa như nước đổ, sấm sét âm âm và gió vút dữ dội lắm. Lúc bấy giờ có một người thợ mộc tên Đàm-viết-Toan, 40 tuổi, có 4 đứa con, đang đứng tắm mưa, bỗng bị sét đánh nhằm chết ngay, rồi luồng sét ấy lại xẹt vô nhà làm cho hai người khác cũng bị bệnh nữa.

Ở trong thành-phố còn nhiều chỗ khác bị hư hại về trận bão ấy cũng bộn.

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng.



**Thuốc
điều
người
Annam
wa hút
hơn hết**

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE

Rue Vassoigne, Saigon-Tân Định
Annexe de l'Académie Dactylographique de France
Directeur : **TRẦN-MẠNH-NHÂN** Ingénieur.
Téléphone n° 8.01

ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE là trường Thương-nghiệp rất lớn tại Saigon, sáng lập đã lâu năm, chuyên dạy các khoa : *Bút toán, đánh máy viết, viết tắt, chữ Pháp, chữ Anh, tiếng Quảng-Đông* và nhiều khoa khác không ần tiên. Các vị giáo-sư đều có cấp-bằng trường Cao-đẳng Pháp-quốc, và ngoại quốc, hết lòng dìu dắt bạn thanh-niên trong đường học-vấn, nên những cựu học-sanh đều có việc làm và được chủ hăng khen ngợi.

Ngày 15 Juillet này mở lớp riêng dạy những học-sanh thi vô trường trung-học và sư-phạm (PREPARATION AU CONCOURS D'ADMISSION AUX LYCÉES ET ÉCOLE NORMALE) Một ông cử-nhân văn-chương (*licencié-ès-lettres*) và một ông cử-nhân cách-trí (*licencié-ès-sciences*) chuyên dạy. Các học-sanh học theo lớp này chắc đậu mười phần. Có chỗ mát mẽ cho học-sanh ăn ở luôn trong trường.

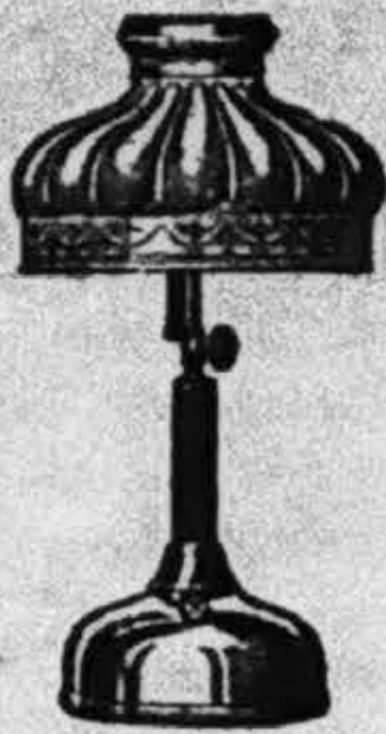
Cần hỏi đều chỉ xin viết thư cho :

MONSIEUR TRẦN-MẠNH-NHÂN
Directeur de l'École Centrale de Commerce,
47, Rue Vassoigne - Saigon-Tân Định.

HÃY HÚT THUỐC JOB



**DÈN HIỆU
COLEMAN**
□ □ □
**LÀ DÈN TỐT
HẠNG NHỨT**
□ □ □
**HỎI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE**
Indochinois & Librais
34 - Boulevard Charner
SAIGON



NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giải-yên đại-bổ hiệu **CON Ó** của nhà thuốc

BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường lặn-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bón. khắp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đủ bỏ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thử thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lành hóa giao ngân ». Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

Nên dùng

THUỐC XỎ hiệu **NHÀNH-MAI**

Là thứ thuốc xỏ đẻ nhất hay. Xỏ em, uống dễ, đảm nhiều, lái-kim và còn-trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống lòi ra cả. Có bán nơi liệm Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon, và các gare xe điện. Giá 0\$20. Mua sỉ, lời nhiều, do nơi Madame Hương-Giáo village de Bình-đăng Cholon. Ở Hanoi có bán nơi Nguyễn-văn-Đức, 11, Rue des Caisses. Ở Haiphong nơi Quảng-vạn-Thành, 120 Bd Bonnel.



TRẦN-DUY-BINH
LÂM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐẤU ĐỒNG VÀ BẢN ĐÁ CÀM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999. CÓ CATALOGUE.

TIÊU-THUYẾT

Con Nhà Giàu

Tác-giả : **HỒ BIÊU-CHÁNH**

(Tiếp theo)

Thượng-Từ trong túi có 2 đồng bạc, mà thấy thầy thông Hàng mời anh em hạn uống rượu lãng-xãng, thì trong lòng không an, bởi vậy cậu nha-nhỏm muốn cáo từ mà về. Thầy thông Hàng với ba thầy kia nói chuyện không dứt, đã vậy mà người này lại tiếp với người nọ theo xung tung sự giàu có của cậu hoài, hỏi cậu mỗi năm góp lúa ruộng bao nhiêu, mua xe hơi mấy ngàn đồng, dùng bộ đất mấy trăm mẫu, làm cho cậu không thể đứng dậy được, mà ngồi ở đó thì cậu chín ruột chín gan.

Chừng bớt nói chuyện, Thượng-Từ đứng dậy cáo từ thì thầy thông Hàng nói rằng : « Cậu về thì anh em tôi cũng đi, chờ ở đây làm gì. Thôi, uống cho hết rồi đi. » Mấy thầy bưng ly uống cạn rồi đội nón đứng dậy một lượt. Thượng-Từ liệu không đủ tiền mà trả tiền rượu, nên cậu làm lơ. Thầy thông Hàng ngó chừng cậu, không thấy cậu móc bóp-phoi, thầy bển vò túi và nói rằng : « Trời đất ơi, cái bóp tôi mất rồi ! Báo hại dữ hôn ! Chắc là rớt đâu ngoài xe. » Thầy lật đật chạy ra xe mà kiểm. Kiểm có hay không không biết, mà thầy dòm sơ-sài rồi trở vô nói rằng : « Chắc là rớt trên nhà ông Giáo hồi nãy. Có vài chục đồng bạc, không nhiều nhòì gì. Thấy kệ, dễ sáng tôi lên trên tôi kiểm. Nếu rớt đó thì còn đó, chờ không lẽ mất. Cậu tư, cậu cho tôi mượn 5 đồng bạc trả tiền rượu rồi bữa nào tôi sẽ hườn lại cho. »

Thượng-Từ lấy làm hổ thẹn, bởi vậy cậu nói rằng :

— Trời ơi, bữa nay đi chơi tôi cũng quên đem bóp-phoi theo. Tôi có 2 đồng mà thôi, trả sao đủ. Thầy nói với chủ tiệm để tôi viết bông rồi mai tôi lên tôi trả được hôn ?

— Được mà.

Thầy thông Hàng kêu bồi hỏi bao nhiêu tiền rồi

biểu đem giấy mực dặng cho Thượng-Từ viết bông. Thằng bồi cùn-quần song cũng vưng lời ; mà trong lúc Thượng-Từ ngồi viết bông thiếu 5 ly rượu, giá 4 đồng bạc, thì nó chạy ra coi số xe và tên chủ xe, làm cho Thượng-Từ giận lắm, song không dám rầy nó.

Việc tỉnh xong rồi, mấy người mới bắt tay từ giã nhau. Thượng-Từ lên xe còn kêu với má nói với thầy thông Hàng rằng : « Chuyện đó thầy rán giúp giùm mau mau nghe thầy thông. Tôi trông lắm da. »

Thầy thông Hàng gật đầu ; xe rút chạy lên cầu quay.

Thượng-Từ chạy trở về nhà mẹ mà ngủ. Mấy đứa ở mở cửa giăng mùng lợp cộp làm cho bà Kế-hiền dợt mình thức dậy. Bà thấy con sừa soạn ngủ thì bà hỏi rằng : « Sao bữa nay không về bên, mà lại về đây ? » Thượng-Từ không trả lời, cứ cời áo cời giày mà đi ngủ.

Thượng-Từ nằm lim-dim, nhớ có hai Hàu mặt sáng rờ, má miêng bầu, mắt lão-liên, tóc lãng-mướt, tướng di yếu-diệu, miệng nói như cười, gò má trắng đỏ tỵ hoa-sen, nước da mịn-má, môi mát rượi, thì trong lòng cậu khoan-khoái, trơ thâm chớ chi có người đó nằm một bên mình, chắc mình vui-vẻ chẳng có chi bằng. Cậu nhớ có hai Hàu rồi cậu lại nhớ tới vợ nhà ; cậu so sánh hai người, thì cậu chê vợ nhà dữ thừ, chề nước da không trắng, chề cặp mắt không lanh, chề giọng nói không có duyên, chề tánh ý hay hà-tiện. Cậu nhớ chuyện gây gổ với vợ hồi chiều, nhớ chuyện không tiền mà trả nhà hàng hồi nãy, thì cậu lấy làm tức giận, quyết thế nào cũng phải vay cho được một ngàn đồng bạc dặng chơi với anh em ; mà xài hết số đó rồi không biết chừng kiểm thêm nữa. Minh tiếng con rể nhà giàu, người ta kêu mình là « Cậu-tư Mỹ-hội » mình là người có học thức, mình chơi với thầy kỹ thầy thông, mà trong bóp-phoi không có năm ba tấm giấy sắn, thì còn gì là

HÃY HÚT THUỐC JOB

đánh giá. Phải có tiền, làm sao cũng phải có tiền mới được. Còn có vợ thì thấy kẻ vợ, làm sao cũng phải trai gái với cô hai Hâu, như cô nài phải cười thì mình cười, làm hôn thú bực nhí, vợ nói sao được mà sợ, mà như vợ muốn sanh đều thì mình đập đi, không tiếc gì. Cậu suy nghĩ riết mệt trí nên mơ-màng rồi ngủ quên.

Sáng bữa sau Thượng-Tứ thức dậy đi ra đi vô, vì cậu có việc lo tính riêng trong trí, nên cậu không muốn nói chuyện với mẹ, mà cũng không tính trở về bên vợ. Chừng ăn cơm rồi, bà Kế-hiền mới nói với con rằng:

— Cơm nước rồi, thôi con sửa soạn đi về bên đi. Con đi từ hồi hôm cho đến bây giờ, anh chị không biết con đi đâu, chắc là anh chị trông lắm.

— Trông thì trông, có hại gì mà má lo.

— Vậy chớ hồi hôm con đi, con có nói con về bên này hay không?

— Không.

— Con không nói cho người ta hay, con đi biệt như vậy, người ta lo chớ.

— Họ lo giữ tiền, chớ có biết lo giống gì.

— Con nói sao vậy! Dau mà họ có lo giữ tiền đi nữa, ấy là cái phước của con, chớ sao con lại trách người ta. Cậu cho họ giữ đặng ngày sau có mà để lại cho vợ chồng con chớ.

— Mà cứ ham tiền hoài! Tại má ham tiền nên tôi mới mắc một con vợ như vậy đó!

— Vợ sao? Chá chớ! Vợ như vậy, con còn chê nổi gì! Phải, nó đen-đúa thiệt, nhưng mà coi mặng-mỏi, chớ không phải xấu.

— Tốt với má chớ tốt với ai. Đi ra thấy người ta rồi dòm lại nó mà mắc cỡ.

— Sao mà mắc cỡ? Tuy nó không có bóng sắc, song nó hiền đức, nó giỏi việc nhà, nó có tiền nhiều, nó có chỗ gì mà chê được đâu. Con đừng có nói bậy. Ở đời vợ xấu mới chắc là vợ của mình đa con, chớ thứ đồ bóng láng đó không ra gì đâu.

Thượng-Tứ nghe mẹ khuyên lơn đã không cảm ơn, mà lại rùn vai rồi bỏ đi ra phía trước, coi bộ vô lễ hết sức. Bà Kế-hiền vì thương con nên không thấy cái quấy của con, con ngộ-nghịch mà bà không giận, lại cứ theo khuyên dỗ biểu con về hoài. Thượng-Tứ thấy vậy bèn làm nún, xin bà phải cho năm trăm cậu mới chịu về. Bà nghe nói lời tiền thì bà la ó; cậu làm giận cậu thế không thèm về bên vợ nữa. Bà cùng thế, tuy bà rầy om-sòm, song rốt cuộc rồi bà cũng phải lòi cho cậu hết một trăm đồng bạc.

(Còn nữa)

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

« Từ khi về thăm cậu, nghe cậu nói vụ hai chiếc nhẫn ấy thì tôi ngồi không yên, tôi muốn làm sao để tìm cho ra, nhưng khó quá, chưa có thể tính gáp được. Cậu muốn dò có Huệ phải không? Không bao giờ có đem tất cả chuyện thật mà nói với cậu, hay là với em cậu đâu! Có còn thương cậu lắm, ái-tình làm cho có mờ mắt tối trí hết rồi. Dầu có làm gì đi nữa cô cũng chỉ cầu cho lỡ dở cuộc hôn-duyên của cậu mà thôi. »

— Em có gặp cô Huệ lần nào không mà biết rõ như thế?

— Có. Tôi đã đến thăm cô hôm trước, cách đâu chừng mười mấy bữa rày. Hôm ấy cô đang ngồi ngo-ngẩn, đối cảnh hoàng-hôn mà mơ-màng chuyện cũ. Tôi xem cô lúc này có vẻ bi-thương nhiều; khi cô thấy tôi thì áy-náy vô cùng vì cô quên rằng tôi là người thân của cậu, nhưng khi nhớ lại rồi thì cô cũng ân cần lắm. Tôi hỏi về tin cậu thì cô thở ra, không muốn nói, mà những lời cô nói toàn thị là lời phỉn trách cả. Lúc bấy giờ tôi biết rõ tấm lòng cô lắm. Cậu đọc đoạn nhật-ky của cô Kiều-Tiên, cậu có nhớ lời bình-phẩm về cô Huệ chăng? Cô Huệ đã nảy ra cái ý ganh ghét cô Kiều-Tiên từ lúc thấy cô Kiều-Tiên ở trong nhà cậu, ngồi trong phòng sách cậu, đi chơi cùng em cậu... Con người đã nuôi một tấm tình keo-sơn thì chẳng bao giờ chịu nổi cái cảnh ấy, mà sự ganh ghét kia có thể làm cho cô phạm đến tội lỗi được. Tôi nghĩ đến cậu này nên mới lên thăm cô đó.

— Những lời em nói đều có lý cả. Vậy mà em có dò ra được chút tin gì chăng?

— Có. Tôi nói chuyện với cô lâu lắm, tôi phân giải tấm lòng của cậu cho cô nghe, nhưng bao giờ tôi cũng thấy cô cười một cách cay đắng lắm. Có lấy sự hội hiệp của cô Kiều-Tiên và cậu làm một đầu đau đớn cho cô, và cô có nói rằng tôi làm trạng-sư cho kẻ bạc-tình hoài. Tôi than thở với cô về sự lo sợ của tôi, thì cô lại nói cuộc hôn-nhân của cậu sắp thành rồi, không cần gì phải lo sợ nữa! Tôi mới nhắc đến vụ hai chiếc nhẫn, tỏ ý

lo, nếu có ai đem câu chuyện ấy mà đăng lên báo thì ắc là sẽ lỡ dở cuộc hôn-nhơn của cậu liền.

Minh-Đường nghe tám Lọ nói câu ấy thì ngó ngay vào mặt tám Lọ một cách lạ lùng, và cầm tay tám Lọ mà hỏi sốt sắng rằng: « Em có nói rõ vậy sao? Chính em nghĩ được cách ấy sao? Qua không bao giờ ngờ cuộc đoàn-viên của qua nhờ em mà được thỏa vọng. Té ra em cứu danh-giá của Kiều-Tiên mà qua không hay chớ. Qua đọc bài đăng trong báo C..., qua tức giận vô cùng, chút nữa qua đã làm liều rồi. Vậy bây giờ mưu của em đã thành, có Huệ đã y theo lời em mà gởi bài nói xấu Kiều-Tiên và anh ra nhà báo rồi, bây giờ em tính làm sao mà tìm cho ra hai chiếc nhẫn? »

Tám Lọ mỉm cười, cái cười vui sướng lạ lùng, cái cười ấy tỏ ra sự thông-minh của cậu đã được có người hiểu thấu; cậu đáp rằng: « Tôi chắc cậu cũng đã nghĩ ra mưu tôi sắp đặc rồi. Vậy bây giờ xin cậu cứ đánh một cái dây thép về cho cô Kiều-Tiên, thông tin cho cô biết rằng cậu đã tìm được hai chiếc nhẫn, rồi tôi sẽ đăng một bài vào báo nói về vụ tìm được hai chiếc nhẫn, thế là xong hết. Cậu cứ an tâm mà về lo việc nhà, để đến ngày đám cưới, tôi sẽ đem hai chiếc nhẫn ấy về mà chúc mừng cậu cho cậu coi! »

Minh-Đường nghe tám Lọ nói một cách quả quyết như thế thì nói: « Qua cũng mong cho em sẽ làm được đúng như lời em hứa đó, nhưng qua chỉ sợ rằng em làm không kịp quá. Còn có bây, tám ngày nữa mà gì. Nếu đến ngày đám cưới mà không có hai chiếc nhẫn ấy, tức là xô Kiều-Tiên vào biển sâu thăm đó em. »

— Xin cậu cứ y như lời tôi, cứ tin vào tôi một lần này. Tôi biết cậu, tôi hiểu cô Kiều-Tiên, chẳng bao giờ tôi dám hứa liều đâu. Hề tôi đã hứa tức là tôi sẽ giữ lời. Cậu cứ yên tâm, không nên vì một sự nhỏ mọn này mà bận lòng.

Minh-Đường cười rồi nói rằng: « Qua chẳng muốn bận lòng chút nào cả nhưng bất kỳ sự gì mình cũng phải tận tâm làm cho được mới xứng đáng. Nếu không có em thì qua còn phải nhọc nhằn nhiều nỗi lắm. Em phải nhớ kỹ rằng ngày mừng mười tới đây tức là ngày đám cưới của qua nghe? »

— Xin cậu cứ yên tâm. Mười một giờ trưa bữa

BẦY HÚT THUỐC JOB

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỜ
O. M. IBRAHIM & C^{le}
44, Rue Catinal 44,
SAIGON

BẦY HÚT THUỐC JOB

Y-KHOA TÂN-SI
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marins) 137, Cholon
Dây-thép-nối: N° 418
Có mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ: 8 giờ tới 11.
Chiều từ: 2 giờ tới 5 giờ.
Như ai muốn rước đi lục-tinh thì sáng lòng đi.
Có các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai,
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai đặng. Về các
bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỹ,
huyết-bạch, tử-cung nắm không ngay, hay là các
thứ bệnh khác trong tử-cung.)

Ấy, tôi sẽ đến chúc mừng cậu. Thôi cậu ra nhà đây-
thếp gọt tằm về cho cô Kiều-Tiên hay trước, rồi
bữa ấy sẽ gặp nhau, chẳng muộn gì.

Minh-Đường bắt tay tằm Lọ, vỗ vào vai tằm Lọ
mà nói rằng: « Em thật là người thông minh ít có.
Trường đời dạy em chóng thành tài lắm. Một ngày
kia, em sẽ là một nhân-vật trọng yếu trong phái
thiệt hành. Thôi, em cố sức làm cho trọn như lời
hứa nghe. »

Tằm Lọ đưa ra cửa, trông theo Minh-Đường mà
nói thầm: « Con người như thế, cô Huệ yêu cũng
phải, không trách được. »

Trở vào uống một ly nước dứa chanh, rồi lấy giấy
mực viết. Xé luôn hai ba tờ... Tằm Lọ cười rồi
nói rằng: « Khó làm văn-sĩ quá! Viết chỉ có mấy
câu mà viết mãi không ra. Ôi, mà làm văn-sĩ ăn
thua gì! Minh có phải sanh ra để ngồi rung đùi
đâu. Cứ viết đại, xé mãi cũng không hay được. »

Bây giờ ngồi viết chày phăng phăng trên mặt
tờ giấy trắng.

Bên cái bàn trác láng, trong căn phòng sách
đẹp, một người mặt sáng như gương nga, mày
cong như lá liễu, trạc chừng hai mươi hai, hai
mười ba tuổi, ngồi chống tay vào gối mà nhìn chăm
chẽ tấm hình bóng thân của một người mắt tròn,
râu mép đen, treo trên vách. Nhìn một hồi rồi thò
tay vào túi lấy một bức thư, cầm trở qua trở lại
mà miệng thì nói lầm bầm rằng: « Lạ quá! Đi
một cách bí mật. Gia tài sự-sản đều giao hết cho
ta, nay lại gởi thư về mà chẳng chịu để chỗ ở!
Không hiểu tại sao! »

Người ấy là Nguyễn-viết-Chí con của Nguyễn-
viết-Sung đó (1).

Lúc đang ngẫm nghĩ bỗng có tiếng gõ cửa, chàng
liền bỏ thư trên bàn đứng dậy. Người kia bước
vào, chàng mừng lắm, bắt tay chào cách vui vẻ rồi
nói rằng: « Ông Hàng-Tâm! Lâu quá mới gặp ông!
Bây lâu nay ông đi đâu? Thật ông lại dùng díp
quá. Tôi vừa muốn chạy đi tìm ông để hỏi một
chuyện. Mời ông ngồi. »

Hai người đồng ngồi ngang nhau song nét mặt của
hai người khác hẳn nhau cả. Một người thì nghiêm-
ngặt, miệng chẳng hề cười, mặt chẳng hề đổi sắc.
Một người thì vui vẻ, thường hay cầm động lạ lùng.

Nguyễn-viết-Chí đưa bức thư cho Hàng-Tâm xem
mà nói rằng: « Xưa nay ai cũng vẫn nói ông là
người bí mật vì chẳng ai biết ông ở đâu và tự đâu
mà đến. Có nhiều người bịa đặt ra chuyện hoang-
đăng nói ông cũng như Comte de Monte Cristo

(1) Xem lại bộ « Mãnh-Trắng-Thu ».

vây. Nay tôi chẳng biết vì sao mà tự nhiên ba tôi
đi mất, không chịu nói rõ cho tôi biết. Mấy tháng
nay tôi trông tin mãi. Tôi vừa xin phép ba tháng
để đi tìm, thì lại tiếp được thư. Nhưng bức thư
này cũng như tờ giấy trắng chờ chờ ăn thua gì đâu.
Ông là người bí mật tất nhiên ông hiểu những việc
bí-mật, vậy xin ông đoán phỏng giùm cho tôi coi? »

Hàng-Tâm tiếp lấy bức thư đọc:

Ngày 10 tháng 12 năm 1922.

« Con rất yêu dấu,

« Con ơi! Đã hèn lâu ba không viết thư cho con,
chắc con trông đợi lắm thì phải. Trông đợi làm gì,
con cũng biết ba gan như đồng, xác như sắt, chẳng
bao giờ nao núng về sự chỉ đâu. Ba sở dĩ giao gia
tài sự-nghiệp cho con là vì ba có một việc riêng, ba
chưa làm xong, mà việc ấy, phi người rất can đảm,
rất kiên nhẫn thì chẳng làm được bao giờ. Ba còn
theo đuổi việc ấy nên ba phải xa con. Con ở nhà,
lo lấy phận sự, đừng lo gì về phận ba cả. Từ nhỏ
đến lớn ba chẳng hề muốn con lo buồn bất kỳ về
sự gì, ngày nay để con phải ngờ vực, nghĩ ngợi, là
một sự vạ bất đắc dĩ. Ba nuôi con trong cảnh vui
vẻ, con cứ vui vẻ mãi đi. Ba sống một ngày tức là
vì con một ngày, con đừng sợ hãi gì cả... Về việc
đôi bạn, con chẳng nên gập. Trong bước đường của
ba, ba sẽ làm một người con gái tuyệt sắc và cực kỳ
giàu có cho con được sung sướng, thỏa vọng. Ba
không muốn cho con trả lời, vì ba không chắc ở
nơi nào lâu. Con cứ yên tâm. »

NGUYỄN VIẾT-SUNG.

Hàng-Tâm đọc xong, để dang trên bàn, mặt vẫn
điềm nhiên như không. Nguyễn-viết-Chí nói: « Sao
ông chẳng nói gì hết? Người ta kêu ông là tượng
sắt thật là đúng. Bao giờ tôi cũng thấy nét mặt
lạnh đăm, và cách lo-là của ông. Ông có biết vì cớ
gì mà ba tôi bỏ đi như vậy chẳng? Có lẽ sự lịch-
duyet đã giúp cho ông biết được chút đỉnh trong
lúc đọc bức thư này chứ? »

Hàng-Tâm đáp rằng: « Biết rõ thì không, còn
biết chút đỉnh thì có lẽ ông cũng đã biết rồi. Bức
thư này rõ ràng lắm, chờ có bí mật gì đâu. Tóm
lại có mấy câu: "linh-đường không muốn cho ông
trả lời là vì sợ thư lạc. Linh-đường đang theo đuổi
một việc quan-hệ nên phải phí lắm thì giờ làm công
phu... Việc ấy chưa, tiện nói ra nên không cho ông

HÁY BỨT THUỘC JOB

«Đình-chánh

Bài "Sự thật hay là tiểu thuyết"

hay". Ấy, thư chỉ có bấy nhiêu đó. Còn theo cách
hành động của linh-đường thì có thể đoán phỏng
rằng việc mà linh-đường đang theo đuổi đó có
nhiều sự nguy hiểm, có thể hại cả tánh mạng
người. Vì thế mà giao gia-tài lại cho ông, kéo sự
lúc xa đang không thể gọi kịp. »

Nguyễn-viết-Chí ngồi ngẫm nghĩ rồi hỏi: « Theo
như lời ông thì ba tôi đang sấn mình vào trong
chốn nguy-hiểm phải không? »

Hàng-Tâm gật đầu, đáp một cách tự-nhiên rằng:
« Ấy là đoán theo trong thư chờ cũng không có sự
gì lạ. Linh-đường đã khuyên ông đừng nên lo nghĩ
đến thì cũng nên nghe theo. Hãy nói qua chuyện
khác, mấy hôm nay ông có thấy sự gì lạ
chẳng? »

— Không có chuyện gì lạ cả... à, tôi đọc báo C...
thấy có nói đến chuyện ông Bác-vật Đường và cô
Kiều-Tiên. Ông có thấy không?

— Tôi có đọc một bài "Chuyện thật hay là tiểu-
thuyết" mà thôi. Mấy bữa sau mắc việc nên không
đọc được. Đầu ông đưa cho tôi xem hết mấy bài
thứ coi.

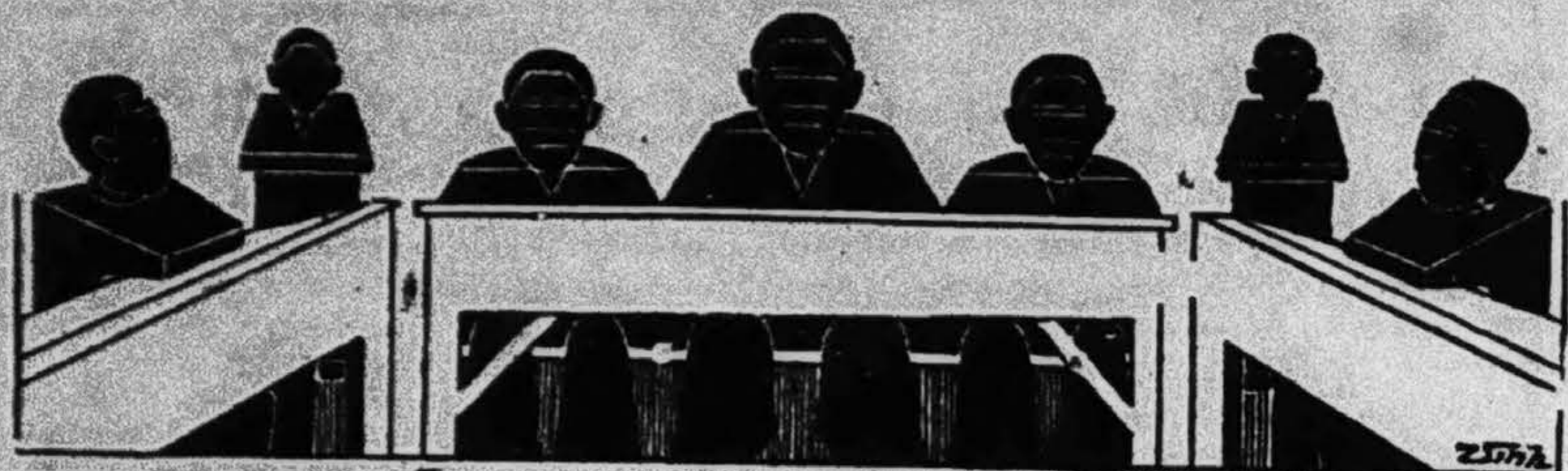
— Cũng vui lắm! Có bài Hải-Tâm đình chánh
và một bài ký tên là « Bao-Công »... Ông nên đọc
hết cho biết.

Viết-Chí và nói và lấy hai tờ báo, đưa cho Hàng-
Tâm. Hàng Tâm dở ra xem; tờ đầu:

« Nói mấy câu sau này tức là làm cho bạn đọc
« báo phải ngạc nhiên. Các ngài vẫn không bao
« giờ ngờ có sự xảy ra lạ lùng như thế! Sự không
« bao giờ ngờ ấy có thật! Vì sao mà bài "Sự thật
« hay là tiểu-thuyết" lại chen nằm trong tờ báo mà
« tôi đờm đương làm chủ-bút? Tôi vẫn tự trách
« mãi, vì chẳng bao giờ tôi công-nhân những bài
« như bản ấy. Thế mà lạ lùng thay! Bài ấy vẫn cứ
« nằm yên trong báo để làm cho các ngài phải
« rung mình. Như vì một hôm có ông huyện
« Hóa là bạn riêng của tôi đến rủ tôi đi xem cuộc
« đấu cầu, ông lại sửa giùm mấy « tờ vớ » thành
« thứ bài kia mới lọt vào tay ông, mà tôi không hay.
« Ông là người ngoài nên không chú ý đến sự bệ
« trọng của một bài báo. Ông Bác-vật Tạ Minh-
« Đường có phần trách tôi về sự đăng bài ấy
« nhưng ông cũng đã biết rõ sự thành thật của
« tôi rồi. Bài báo của kẻ khiếm nhược kia cũng có
« nhờ một kẻ nội-công trong tòa soạn hay là trong
« đám thợ sắp chữ mới có thể ra mặt được; tôi sẽ
« tra hỏi cho ra đũa gian mà đem nó ra tòa. Sau
« này tôi xin các ngài hiểu thấu cho mà xem bài
« báo ấy như là không có vậy. Ông Minh-Đường
« vốn là một người chẳng sa gì những sự hèn hạ
« ấy nên cũng mỉm cười mà bỏ qua rồi. »

CAO-HẢI-TÂM.

(Còn nữa)



PHAN - NHÌ - ĐÔNG

Bồn-phận các em

Các em ngày nay đều còn xanh, tuổi còn trẻ, tức thì là đang thiếu-niên mà nước nhà sở cậy vào các em mai sau này. Các em là hi-vọng của quốc-gia, là nghị-lực của xã-hội. Thế thì cái kết-quả tốt đẹp chung sẽ do nơi các em đào-tạo. Bao nhiêu cái hay, cái quí, cái khéo, cái khôn, cái trọng, cái kính cũng ở trong đầu óc các em ngày nay. Cho nên một nhà chí-sĩ ta có nói câu này :

Sống không, sống có ra gì !

Trông đến bọn thiếu-niên mà sống rần ?

Vậy thì các em ngày nay phải lo lắng bồn-phận các em cho lắm và đừng để phụ lòng mong mỏi cuối-cùng của nhà chí-sĩ ta đã phát hai câu nói trên này.

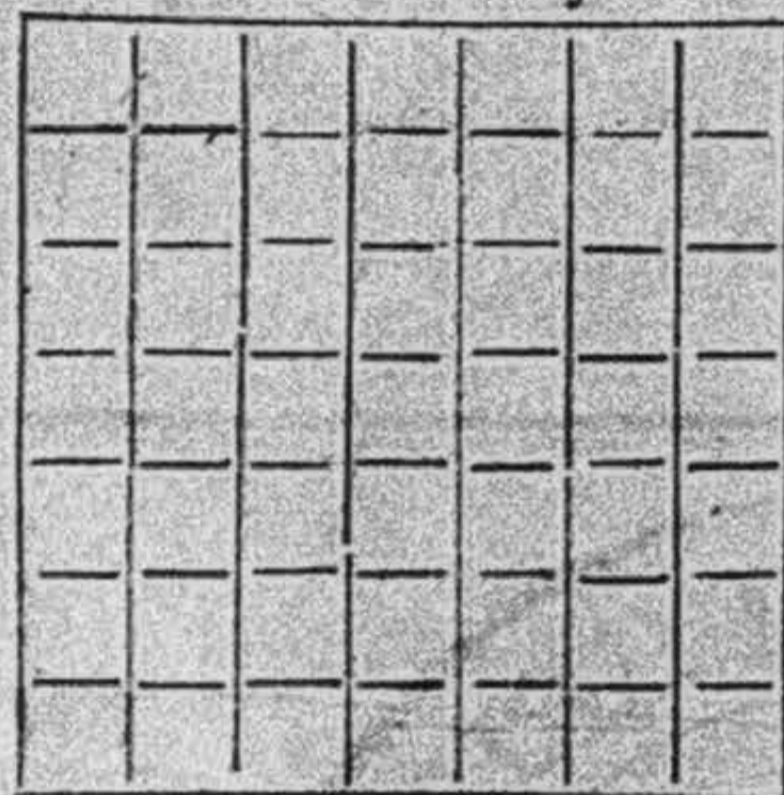
Hỡi các em !! Thế-giới sau này là thế-giới của các em. Nếu các em biết bồn-phận học để làm người, học để giúp nước.

Hy-Vọng



Cuộc đồ giải-trí

Trong một cái khuôn vuông-vức, có 49 lỗ cũng vuông-vức theo như hình dưới đây :



Bây giờ các em hãy lấy 49 con số sau này mà để mỗi con vào mỗi lỗ :

8 con số 1 = 1 1 1 1 1 1 1 1
 8 — 2 — 2 2 2 2 2 2 2
 8 — 3 — 3 3 3 3 3 3 3
 8 — 4 — 4 4 4 4 4 4 4
 8 — 5 — 5 5 5 5 5 5 5
 8 — 6 — 6 6 6 6 6 6 6
 1 — 0 — 0

Đó, lấy mỗi con số mà để vào lỗ vuông, song phải để cách nào, cộng hàng ngang (7 số) được 24, cộng hàng đứng cũng được 24, mà chọn lựa chỉ nội 49 con số trên đây mà thôi.

Các em hãy làm thử đi, coi được không, rồi sau sẽ có bài giải.

PAUL DUYEN.

Trẻ nhỏ lẹ trí

Xe chạy mắt...

Ngày chúa-nhật, ba trò Tùng kêu trò lại mà dạy :

— Nè con, phép lịch-sự ở đời khó lắm. Khi con muốn nói chuyện gì với ai, con phải nhớ căn từ tiếng, lựa từ lời, phải sửa cái bộ lịch con cho đoan-trang lễ-chính, nhất là phải uốn lưỡi trước trong miệng 7 lần rồi sẽ nói...

Trò Tùng gật đầu, cười chum-chim rồi đáp :

— Đi chơi, muốn kêu ô-lô-búc (autobus: xe-hơi đưa hành khách ở Saigon) mà phải làm y như lời ba dặn đó, thì xe chạy mắt !



VỀ CUỘC THI LỚN PHÂN-NHÌ-ĐÔNG

Bồn-báo đã soạn xong các bài thi của sĩ tử xa gần, cộng chung hết thấy được 907 bài dự thi.

Số dự thi trúng thề lệ và đáp trúng 825.

Số dự thi không trúng thề lệ và trật 582.

Số tới sẽ đăng kết-quả mấy bài thi và phương-danh các trò được trúng thưởng.

TRONG MÙA NGHỈ HÈ NÀY
VỪA CHƠI, VỪA HỌC

Cách làm phong-vỏ-biểu

(Baromètre)

Phong-vỏ-biểu là một thứ đồ dùng để coi cho biết tiết trời mưa nắng tốt xấu. Các em có thể tự chế ra được.

Dùng ba cái ve chai nhỏ. Mỗi một cái ve đựng 10 ram rượu mạnh thứ 93 chữ. Cái ve thứ nhất ngâm vào 50 phần trăm ram long-não (camphre) và tán cho tan ra. Cái ve thứ nhì cũng vậy, mà là diêm giam-sa (nitrate de potasse). Cái ve thứ ba cũng vậy, mà là khí-than thuốc hít (carbonate d'ammoniaque).

Ba thứ nước trên này hãy trộn lộn nhau và đựng lại trong một cái ve chai nhỏ khác hẹp hơn và dài hơn. Miệng ve thì nhét nút ; ngoài còn phải phong keo lại nữa. Đeo treo trong nhà ngay về phía bắc.

Mỗi ngày các em sẽ xem thấy sự pha lộn trong ve này thay đổi làm sao thì ngoài trời cũng vậy.

1. Như trong ve nước trong, là ngoài trời tốt.

2. Như trong ve nước không trong, là ngoài trời không tốt.

3. Như trong ve hơi nước mà thu-hộp lại nhiều, là ngoài trời sẽ mưa.

4. Như trong ve hơi nước mà thu-hộp lại ít, là ngoài trời sẽ bão.

5. Như trong ve nước có nhiều thớ trên mặt là ngoài trời sẽ gió.

H. V.

KHOA - HỌC THƯỜNG-THỨC

Tuổi của loài vật

Nếu có người hỏi loài vật sống được bao nhiêu năm, thì chắc các em không thể trả lời được, vì loài vật không phải như người mà ghi nhớ ngày đẻ, ngày chết và những con vật ở xung quanh các em thì thường người ta giết chết hoặc bị bệnh chết trước khi nó già.

Song cứ theo những nhà sanh-vật-học đã xem xét ra, thì cũng biết được đại-khái.

Những loài vật ở cạn thì con rùa sống lâu nhất, nó sống được đến 300, 400 năm. Con sấu sống được hơn 300 năm. Con cóc có nhiều người nói sống lâu hơn nữa. Bắt con cóc đem bỏ vào bọng cây, hang đá rồi vùi lấp đi, không cho nó ăn uống gì, mà nó cũng sống được ngàn năm. Song nói vậy chớ không có gì làm bằng cứ, nên không thể tin được.

1. Như trong ve nước trong, là ngoài trời tốt.

Loài voi từ nhỏ tới lớn cũng đã lâu năm mà tới cảnh già lại lâu năm nữa. Voi nuôi, chăm nom cho từ tế thì sống được 100 năm dư. Chim đại-bàng (aigle) sống được tới 200 năm.

Mấy giống kẻ đày, các em chắc đã cho là thọ lắm, song nếu đem so sánh với cá ông thì còn là hạng thiếu-niên cả, vì cá ông sống lâu tới 500 năm.

Mấy em coi mục kê dưới đây thì đủ biết tuổi thọ của loài vật :

Loài thú

Thỏ sống 5 năm	Ngựa sống 27 năm
Trừu — 12 —	Lạc-đà — 40 —
Mèo — 13 —	Sư-tử — 40 —
Chó — 15 —	Voi — 100 —
Đê — 15 —	Sấu — 300 —
Bò — 25 —	Cá ông — 500 —

Loài chim

Sẻ sống 3 năm	Cồng sống 24 năm
Sáo — 12 —	Sẻ đồng — 30 —
Gà — 14 —	Én — 40 —
Đa-đa — 15 —	Ngỗng — 50 —
Trĩ — 15 —	Thăng-bè — 50 —
Họa mi — 18 —	Kéc — 60 —
Bồ-câu — 20 —	Cò — 60 —
Hồng-thước — 23 —	Quạ — 100 —
Bạc-l-yến — 24 —	Bồ-nông — 100 —
Sáo-giang — 24 —	Đại-bàng — 200 —

Các em coi như vậy đủ biết có nhiều loài vật sống lâu lắm song còn thua ông Bành-Tổ của loài người, nghe nói lão sống được hơn 800 năm.

TỰ-ĐINH

Chuyện tên tiêu-phu mất búa

Ngày xưa có một người nhà-quê rất nghèo khổ, tháng ngày lặn lội, chỉ chặt cây bỏ củi, để kiếm kế sanh nhai. Bữa nọ, anh ta làm mất cái búa, tìm đâu cũng không thấy. Anh ta đã đem củi sanh-mang cũng của cái đẽ cưa vào cái búa, nghĩa là cái búa ấy đã làm cho anh ta bấy lâu no cơm ấm áo và được các bạn đồng-nghiệp trong xứ mến yêu. Trời ơi! Thế mà cái búa mất. Còn gì đau đớn bằng? Thôi thôi! Chỉ trong mấy ngày nữa, thân chết sẽ tới rước anh ta đi, còn gì? Khờ chưa!

Trong lúc đau đớn này, anh ta đang kêu, đang gào, đang hét, đang lặn lội, đang vật mình vì cái búa mất.

« Trời cao đất dày ôi! Cái búa của tôi đâu mất rồi. Trời ôi! Trờ cái búa đây tôi, hay cho tôi tiền mua cái khác. Ôi! búa ôi! »

Hai chơn qui xuống đất, mặt ngửa lên trời, đầu bù tóc rối, anh ta khóc chán lại kêu trời đòi búa.

Lúc đó, trên Thiên-dinh, Ngọc-hoàng đang ngự trong điện. Lời than vãn của anh tiêu-phu thấu đến Thiên-cung. Ngọc-hoàng phán hỏi: « Quái lạ, cái gì mà ồn-ào ở hạ-giới như vậy? »

Một vị Thiên-thần ngó xuống, mới biết là anh chàng mất búa, bèn tâu lại với Ngọc-hoàng.

Ngọc-hoàng phán rằng: « Được! Phải trả búa cho nó làm ăn chớ! Điều ấy có biên rõ trong sổ Thiên-tào, các người nghe chưa? Phải lắm, kẻ tiêu-phu cần đến búa cũng như ông vua cần đến nước. Thôi, Thiên-thần khá mau đem xuống hạ-giới đưa cho kẻ tiêu-phu ấy ba cái búa: một cái bằng vàng, một cái bằng bạc và một cái bằng sắt, ba cái đều dài rộng bằng nhau. Rồi bảo nó chọn, nếu nó chỉ lấy cái cũ của nó thì cho nó cả hai cái kia, bằng nó lựa cái khác, thì lập tức lấy cái búa chính của nó, mà chặt phứt đầu nó đi. Từ nay, kẻ nào kêu mất búa mà có lòng tham thì cứ làm như thế. »

Thiên-thần vâng lời, đội nón sắt, khoác áo báo, từ cửa nhà trời mà xuống, để ba cái búa trước mặt người tiêu-phu và nói rằng: « Người lựa coi cái nào của nhà người thì lấy đi. »

Người tiêu-phu cầm cái búa bằng vàng lên, nhắm nhĩa, rồi nói với Thiên-thần: « Cái này không phải của tôi, tôi không lấy. » Lại cầm đến cái bằng bạc rồi cũng nói: « Cái này cũng vậy, tôi không lấy. » Đến lúc cầm cái búa bằng sắt, thì hơn hờ vui mừng, vừa cười vừa nói: « Cảm ơn ngài, cái này chính của tôi, nếu ngài bằng lòng trả lại tôi, thì tôi xin như ơn đức mãi mãi ». Thiên-thần liền bảo: « Vì người có lòng thật-thà nên Ngọc-hoàng có phần bảo ta cho người cả hai cái búa vàng bạc kia. Từ nay trở đi, người sẽ giàu có, nhưng bao giờ cũng nên thật-thà như vậy hoài mới được! »

Người tiêu-phu đa tạ Thiên-thần, cúi lạy Ngọc-hoàng, rồi đeo cái búa vào lưng, còn hai cái kia thì vác trên vai, nhẹ gót lên đường, để vào rừng chặt củi.

Cách mấy bữa sau, anh ta đi tới tỉnh Chí-đông, là một tỉnh xưa và lớn nhưt hoàn-cầu. Anh ta đem hai cái búa qui giá kia, đổi được vô số là vàng ròng bạc nén. Rồi về anh ta tạo ruộng nương nhà cửa, mua heo gà trâu bò, thỉnh linh phát nên một nhà giàu lớn trong xứ.

Xóm làng quen-thuộc thấy thế lấy làm lạ; ai nấy đều theo dò hỏi anh ta làm cách gì mà mau phát giàu dữ vậy. Đến lúc biết rằng chỉ nhờ sự mất cái búa, thì nhiều người sanh lòng tham, cũng làm cho mất búa, rồi kêu gào than khóc cho thấu tới tai Ngọc-hoàng.

Bốn bề than khóc, đòi Trời trả búa cho họ. Ngọc-hoàng thấy vậy lại phải sai Thiên-thần giáng hạ, và cũng dặn làm y như lúc trước. Thiên-thần liền giáng hạ, giao cho mỗi người ba cái búa: vàng, bạc và sắt. Anh nào cũng chọn ngay cái bằng vàng, vừa cầm lấy vừa đa tạ Ngọc-hoàng. Nhưng đến khi lom khom đứng dậy, thì Thiên-thần liền chặt bay đầu đi. Tính lại số đầu bị chặt, ngang với số búa đã kêu mất.

Xem chuyện này, các em nên hiểu rằng ở đời hề thật-thà mới có phước, hề gian tham thì bị họa là vậy đó.

NGUYỄN-TUẤN-ANH (tự dịch).



TIỂU THUYẾT MỚI

Hiệp-Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1 \$ 00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sát tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đấy có một câu Công-tử tài tình đứng bực, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiểu-thor cơ trí nhiệm mầu, kiên trinh tuyệt thế; về phương diện luân-lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Trường khi đọc-glá chừ tòn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LÊ-TRIỆU-LÝ-THỊ; Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là sử nước Nam).

GIỌT LUY THƯƠNG TÂM; Lời trước quyết ăn nường, son phấn đã phai màu trắng bạc.—Tình sau mong chấp nôi, bút nghiên vẽ đậm nét lòng vàng. Giá: 0 \$ 40.

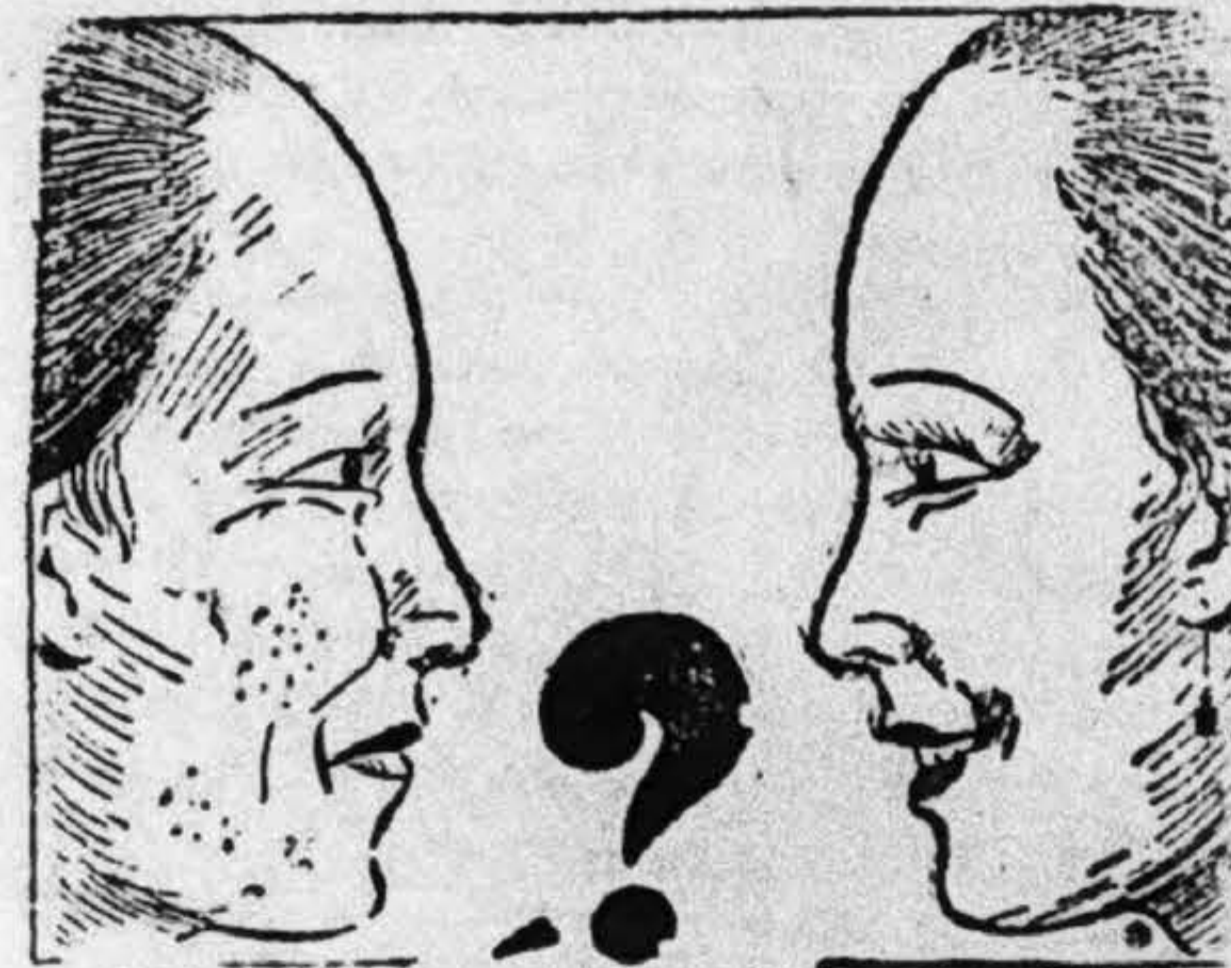
TRÂM GAY BÌNH RƠI; Trâm năm tạc một chữ đồng. 0 \$ 80

NHI-NỮ TẠO-ANH-HÙNG; Cho phụ-nữ xem. Giá: 0 \$ 20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh trừ nha-phiên. Giá: 0 \$ 20.

SỰ TỪ CƯỚI VỢ; Chuyện bên Ấn-độ. Giá: 0 \$ 15

Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT, rue d'Ormay 85-87, Saigon.



Thưa các bà, Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.. v.. Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chớ ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
Mme Courrier

40, rue Ghasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755

MÃNH TRĂNG THU NGƯỜI VỢ HIỀN

Là hai bộ tiểu-thuyết của bốn-báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không in tiếp bốn tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đặc biệt cho chừ qui độc giả, không để cái giá đặc biệt kia nay lại thành là, không thể bán theo giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1p.50 hạ còn 0p.80.

Đầu xa gần, đầu không phải là độc giả của bốn-báo cũng mua được giá 0p.80.

Mua sĩ từ 50 bộ sấp lên trừ huê hồng 20%

Bốn Người Vợ Hiền bán lẻ y giá 0p.39.

Các nơi sau này có trữ bán:

Phụ-nữ Tân-văn N° 42, Vaucler Saigon

An-hà ăn-quán Cánhlor
Hiệu Lý-hữu-Dư, Magasin Franco-khmer PHNOMPENH

Hiệu Nam-Tân Học-Hải Hảiphong

Hiệu Nam-kỹ, Tân-dân Thư-quan

Hanoi

Hiệu Hội-kỹ Nam-dịnh

Quan-hải Tùng-Thor Huế

Mộng-lương Thư-quán Nhatrang

Tam-kỹ Thư-quán Vinh.

Trữ bán sĩ và bán lẻ báo Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

Imprimerie Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon.



Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN